CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

01 Ngô Gia Tự, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, T. An Giang

Điện thoại: 0296 999.9999

Email: info@angimex.com

Website: angimex.com.vn

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Phát hành vào tháng 6 năm 2023

MỤC LỤC

1. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

2. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

3. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc/Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

4. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

5. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

6. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

1. *Thông tin khái quát*
2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*
3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*
4. *Định hướng phát triển*
5. *Các rủi ro*

TẦM NHÌN

Angimex định hướng phát triển thành một tập đoàn Nông nghiệp chuyên sâu hàng đầu Việt Nam, không ngừng học hỏi, đổi mới, sáng tạo để kiến tạo hệ sinh thái nông nghiệp công nghệ cao và bền vững.

SỨ MỆNH - ĐỊNH VỊ

Angimex luôn đồng hành cùng người nông dân, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp Việt và nâng cao vị thế Nông nghiệp Việt trên trường quốc tế.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Angimex luôn đặt chữ "TÍN-TÂM-TRÍ" lên vị trí hàng đầu hoạt động doanh nghiệp, lấy chữ TÍN làm vũ khí cạnh tranh và TÂM làm nền tảng, TRÍ làm sức sống.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	Công ty CP Xuất Nhập Khẩu An Giang
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 1600230737 đăng ký lần đầu ngày 27/12/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 04/03/2022.
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	182.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ	182.000.000.000 đồng
Địa chỉ	Số 01 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam
Số điện thoại	0296 999 9999
Số Fax	0296.3843239 – 3934565
Website	angimex.com.vn
Mã cổ phiếu	AGM

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1976 - 1992

1976
Thành lập Công ty Ngoại thương An Giang theo Quyết định số 73/QĐ-76 do Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 23/7/1976.

1979
Đổi tên thành Công ty Liên hiệp Xuất Nhập Khẩu tỉnh An Giang, trụ sở tại thị xã Long Xuyên, tỉnh An Giang.

1982
Thành lập Trạm giao nhận tại thành phố Hồ Chí Minh.

1988
Đổi tên thành Liên hiệp Công ty Xuất Nhập Khẩu tỉnh An Giang.
Được Bộ Kinh tế đối ngoại cho phép kinh doanh xuất khẩu gạo trực tiếp, tạo cơ hội to lớn cho Công ty hội nhập vào thị trường kinh doanh thế giới.

1991
Góp vốn với Công ty Nhật bản Kitoku Shinryo thành lập Công ty Liên doanh Angimex - Kitoku chuyên sản xuất và kinh doanh xuất khẩu gạo hạt tròn và gạo chất lượng cao.

1992
Đổi tên thành Công ty Xuất nhập khẩu An Giang.

1998 - 2010

1998-2006
Thành lập đại lý ủy nhiệm của Honda Việt Nam vào năm 1998 chuyên kinh doanh xe gắn máy và phụ tùng Honda.

Thành lập đại lý ủy nhiệm thứ hai vào năm 2000 và đại lý ủy nhiệm thứ ba vào năm 2006.

2007
Góp vốn với các Công ty Satra, Saigon Co.op và Afiex thành lập Công ty TNHH Sài Gòn – An Giang (Sagico) kinh doanh bán lẻ qua siêu thị hiện đại được thành lập đầu tiên tại An Giang.

2008
Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần với vốn điều lệ là 58 tỷ đồng vào ngày 01/01/2008.
Thành lập Nhà máy Gạo an toàn, thương hiệu gạo Jasmine Châu Phú xuất hiện trên thị trường với sự hợp tác giữa Angimex và Saigon Co.op.
Khai trương Trung tâm Bảo dưỡng và Dịch vụ sửa chữa do Honda ủy nhiệm.

2009
Cho ra mắt 2 nhãn hàng gạo là An Gia, Mục Đồng tại thị trường nội địa.
Giới thiệu hai công cụ hỗ trợ người nông dân: Phần mềm hiệu quả sản xuất lúa và Dịch vụ Tin nhắn báo giá mua gạo nguyên liệu.

2010
Hoàn thành dự án "Kho trữ lúa, hệ thống sấy lúa tươi, xay xát" tại xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, An Giang (Phân xưởng Ba Thê); đồng thời chuyển đổi Nhà máy Gạo an toàn thành Xí nghiệp sản xuất và kinh doanh Gạo an toàn.

Khai trương dịch vụ của Trung tâm Honda ANGIMEX "Đổi xe cũ lấy xe mới".
Trở thành nhà phân phối độc quyền sản phẩm vi sinh Dasvila tại thị trường An Giang.

2011

Tăng vốn điều lệ lên thành 174,855 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng vào tháng 02/2011.

Tăng vốn điều lệ lên thành 182 tỷ đồng thông qua chương trình phát hành cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ nhân viên (ESOP) vào tháng 04/2011.

Là đơn vị đầu tiên được Bộ Công thương cấp phép theo Nghị định 109 của Chính phủ về việc xem xét đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

Khai trương cửa hàng Thương mại - Dịch vụ Angimex tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
Khởi công xây dựng Khu Liên Hợp Chế Biến Lúa Gạo Angimex Bình Thành tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Khai trương trụ sở chính được xây dựng lại mới tại 01 Ngô Gia Tự, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
Bổ sung ngành nghề sản xuất, kinh doanh lúa giống và sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

2012 - 2014

2012
Hoàn thành Dự án "Kho trữ lúa, hệ thống sấy lúa tươi, xay xát và sản xuất thành phẩm" tại xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 04/2012.
Khai trương Cửa hàng gạo Angimex tại Thành phố Long Xuyên.
Cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã cổ phiếu là AGM, vốn điều lệ là 182 tỷ đồng.

2013
Sản phẩm gạo của Công ty được người tiêu dùng bình chọn là "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2013".
Khởi công xây dựng Trung tâm bảo trì sửa chữa kinh doanh xe gắn máy tại Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, An Giang.

2014
Khai trương Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Angimex tại phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, An Giang.
Sản phẩm gạo của Công ty tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn là "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2014".
Khởi công Nhà máy chế biến lúa gạo Đa Phước tại xã Đa Phước, huyện An Phú, An Giang.

2015 - 2019

2015
Nhà máy sản xuất và chế biến lúa gạo Đa Phước đi vào hoạt động vào tháng 07/2015.
Phòng huấn luyện nội bộ thuộc Trung tâm Thương mại - Dịch vụ Angimex được Honda Việt Nam cấp giấy chứng nhận là Trung tâm huấn luyện do Honda Việt Nam ủy nhiệm vào tháng 09/2015.

Khởi công xây dựng Cửa hàng Thương mại - Dịch vụ Angimex Châu Đốc vào tháng 09/2015.
Sản phẩm gạo của Công ty tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2015".

2016
Khai trương Trung tâm Thương mại Dịch vụ (TM-DV) Angimex tại Khu đô thị mới, Phường Vĩnh Mỹ, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang.
Kỷ niệm 40 năm thành lập Công ty vào tháng 07/2016.

2018
Khai trương cửa hàng Thương mại - Dịch vụ Angimex Châu Thành vào ngày 31/8/2018, Cửa hàng Thương mại - Dịch vụ Angimex Châu Phú vào ngày 30/11/2018.
Khai trương cửa hàng A-Store Ung Văn Khiêm vào ngày 10/11/2018 và Cửa hàng A-Store Nguyễn Hữu Cảnh ngày 15/12/2018.

2019
Khai trương cửa hàng A-Store Nguyễn Trãi ngày 16/11/2019.
Công ty CP Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco) trở thành công ty con của Angimex kể từ ngày 01/1/2019.

2020 - 2022

2020
Thành lập các Công ty con trực thuộc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang:
- Công ty TNHH Lương thực Angimex
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Angimex
- Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Công ty con Dasco từ Công ty Cổ phần sang Công ty TNHH Một thành viên

2021
- Kỷ niệm 45 năm thành lập Công ty vào tháng 7/2021.
- Thành lập Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex – Công ty con 100% vốn của Angimex.
- Góp vốn thành lập Công ty TNHH Louis Angimex (Công ty liên doanh).
- Chuyển nhượng một phần vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious. Angimex Furious trở thành công ty liên kết.

2022
Thành lập các Công ty con 100% vốn của Angimex:
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex
- Công ty TNHH MTV Kỷ nguyên xanh Angimex
Nhận chuyển nhượng lại một phần vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious. Angimex Furious trở thành Công ty con.

CÁC THÀNH TỰU, GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

Những năm trước 2005

- Huân chương lao động hạng ba (1983).
- Huân chương lao động hạng nhì (1985).
- Huân chương lao động hạng nhất (1995).
- Huân chương độc lập hạng ba (2004).
- Cùng nhiều bằng khen, chứng nhận của các cấp, bộ, ngành, từ địa phương đến trung ương.

Năm 2005

Bằng khen về những đóng góp trong phong trào thi đua sản xuất lúa chất lượng cao năm 2005.	UBND tỉnh An Giang trao tặng.
Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc.	
Đón nhận cờ thi đua xuất sắc.	UBND tỉnh An Giang trao tặng
Đơn vị chấp hành tốt chính sách thuế 2007.	Bộ Tài chính trao tặng
Đơn vị có nhiều thành tích trong xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu lớn, mức tăng trưởng cao và thu hút nhiều lao động.	Bộ Thương mại công nhận

Năm 2006

Doanh nghiệp văn hóa.	UBND tỉnh An Giang trao tặng
Đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào xanh, sạch, đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động 2006.	
Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.	Bộ Công Thương công nhận
Bằng khen của Bộ Tài chính.	Bộ Tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
TẶNG
BẰNG KHEN
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Tỉnh An Giang
Đã đạt danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín" giai đoạn 2015-2020
An Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2021
CHỦ TỊCH
Nguyễn Thanh Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
TẶNG
BẰNG KHEN
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
(ANGIMEX)
Đã có thành tích trong tổ chức tiêu thụ và lưu thông nông sản trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 năm 2021
An Giang, ngày 28 tháng 02 năm 2022
CHỦ TỊCH
Nguyễn Thanh Bình

Năm 2007

Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam – VNR 500.	Vietnam Report công bố
Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.	Bộ Công Thương công nhận
Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc.	
Đơn vị chấp hành tốt chính sách thuế 2007.	Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế trao tặng

Năm 2008

Đơn vị có nhiều thành tích đóng góp trong việc đầu tư, sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.	UBND tỉnh An Giang công nhận
Doanh nghiệp tiêu biểu.	UBND tỉnh An Giang công nhận
Đơn vị đạt chuẩn văn hóa.	UBND tỉnh An Giang công nhận
Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam – VNR 500.	Vietnam Report công bố
Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.	Bộ Công Thương công nhận

Năm 2009

Tập thể lao động xuất sắc.	UBND tỉnh An Giang công nhận
Đơn vị đạt chuẩn văn hóa.	UBND tỉnh An Giang công nhận
Bằng khen "Thực hiện chương trình xây dựng đời sống văn hóa trong CNVC – lao động".	Liên đoàn lao động tỉnh An Giang trao tặng
Đơn vị đạt chuẩn văn hóa xuất sắc.	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam công nhận
Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam – VNR 500.	Vietnam Report công bố
Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.	Bộ Công Thương công nhận

Năm 2010

Top 500 Thương hiệu Việt 2010.	Liên hiệp Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam chứng nhận
Đứng thứ hạng 180 trong top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.	Vietnamnet công bố
Đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh An Giang giai đoạn 2005 – 2010.	
Đơn vị có nhiều đóng góp cho quỹ Vì người nghèo tỉnh An Giang 2010.	UBND tỉnh An Giang trao tặng

Năm 2011

Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2010.	Bộ Công Thương công bố
Cúp vàng Doanh nghiệp Kinh doanh Xuất khẩu uy tín Ngành hàng Lúa Gạo Việt Nam năm 2011.	Ban Tổ chức Festival Lúa Gạo Việt Nam lần II trao tặng
Doanh nghiệp đầu tiên trong cả nước được cấp chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.	Theo Nghị định 109 của Chính Phủ
Xếp thứ hạng 146 trong 1000 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam.	Vietnam Report xếp hạng
Tiếp tục có mặt trong danh sách Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.	Vietnam Report xếp hạng
Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc về công tác an toàn vệ sinh lao động năm 2010.	Cục trưởng Cục An toàn lao động tặng thưởng
Danh hiệu Doanh nghiệp xuất sắc 2009 – 2010.	UBND tỉnh An Giang trao tặng
Đơn vị văn hóa năm 2010.	UBND tỉnh An Giang công nhận

Năm 2012

Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2011.	Bộ Công Thương công bố
Xếp thứ 272 trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và thứ hạng 102 trong Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.	Vietnam Report công bố
Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam.	Vietnam Report công bố
Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa năm 2011.	UBND tỉnh An Giang công nhận
Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2011.	UBND tỉnh An Giang trao tặng

Năm 2013

Hàng Việt Nam chất lượng cao 2013	Người tiêu dùng bình chọn

Năm 2014

Hàng Việt Nam chất lượng cao 2014	Người tiêu dùng bình chọn

Năm 2015

Hàng Việt Nam chất lượng cao 2015	Người tiêu dùng bình chọn

Năm 2021

Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín năm 2020	Bộ Công thương công bố
Hàng Việt Nam Chất lượng cao năm 2020.	Người tiêu dùng bình chọn
Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín giai đoạn 2015 - 2020	Chủ tịch UBND Tỉnh An Giang trao tặng

Năm 2022

Doanh nghiệp vì Người lao động năm 2022	Chủ tịch UBND Tỉnh An Giang trao tặng
Doanh nghiệp đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của tỉnh An Giang	Chủ tịch UBND Tỉnh An Giang trao tặng
Hàng Việt Nam Chất lượng cao năm 2022.	Người tiêu dùng bình chọn

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Ngành Lương thực (sản xuất, chế biến và kinh doanh lương thực).
- Ngành Thương mại Dịch vụ (kinh doanh xe gắn máy, phụ tùng và dịch vụ xe gắn máy, ...)
- Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao (sản xuất kinh doanh lúa giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và dịch vụ nông nghiệp...)

MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

CÁC SẢN PHẨM GẠO

CÁC CỬA HÀNG HONDA

CÁC SẢN PHẨM PHÂN BÓN

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Lương Thực	Thị trường nội địa: Cung cấp cho thị trường trong nước các sản phẩm gạo thông qua hệ thống đại lý, cửa hàng của Angimex và mạng lưới các siêu thị, cửa hàng tiện lợi trên toàn quốc. Thị trường xuất khẩu: Xuất khẩu gạo đến các thị trường chủ yếu như Châu Âu, Châu Á, Châu Phi và nhiều quốc gia khác trên thế giới
Thương Mại - Dịch Vụ	Hiện Công ty có 3 HEAD do Honda Việt Nam ủy nhiệm, 01 Wing Service, 06 Cửa hàng Thương mại - Dịch vụ cùng 01 Trung tâm chăm sóc xe gắn máy được đặt tại các Thành phố trực thuộc Tỉnh An Giang.
Nông nghiệp Công nghệ cao	Các sản phẩm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật: Tiêu thụ phần lớn ở các tỉnh Miền Tây Nam Bộ Các dịch vụ nông nghiệp hỗ trợ cho các vùng nguyên liệu của Angimex và các vùng khác tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN TRỊ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty hoạt động theo mô hình được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020, bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT Công ty gồm 05 thành viên, có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty.
- Ban kiểm soát: Bao gồm 03 thành viên không phải là người có liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, hoạt động độc lập với bộ máy điều hành và có chức năng quan trọng là thực hiện công tác giám sát để bảo vệ quyền lợi cho cổ đông, bảo vệ Công ty và những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
- Tổng Giám đốc: Do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc là người phụ trách lãnh đạo và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

SƠ ĐỒ QUẢN TRỊ

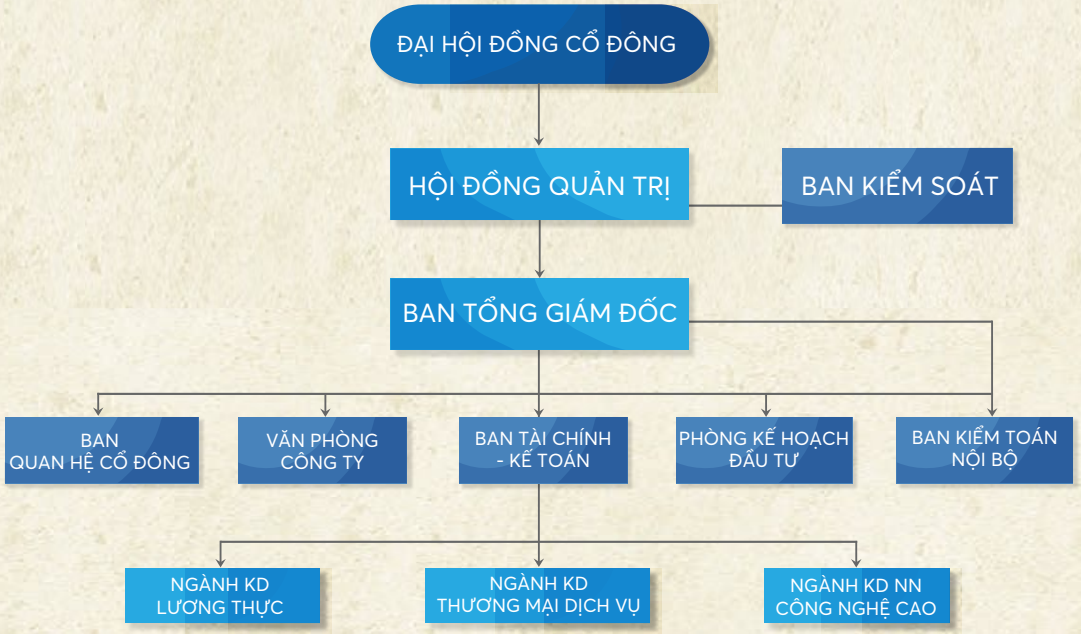

Công ty **Con**

Công ty TNHH DV Phát Triển Nông Nghiệp Đồng Tháp

Địa chỉ	Số 539A, tổ 20, ấp An Định, Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Vốn điều lệ	40.000.000.000 đồng
Vốn góp của Angimex	40.000.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	100%
Lĩnh vực SXKD chính	Vật tư Nông nghiệp

Công ty TNHH MTV DV Nông Nghiệp Công nghệ cao Angimex

Địa chỉ	Ấp Bắc Sơn, Thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang
Vốn điều lệ	30.000.000.000 đồng
Vốn góp của Angimex	30.000.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	100%
Lĩnh vực SXKD chính	Nhóm các ngành nghề hoạt động DV Nông nghiệp

Công ty TNHH MTV Kỷ Nguyên Xanh

Địa chỉ	Số 252 Nguyễn Huệ, Phường 1, Cao Lãnh, Đồng Tháp
Vốn điều lệ	20.000.000.000 đồng
Vốn góp của Angimex	0 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	0%
Lĩnh vực SXKD chính	Sản xuất các sản phẩm từ trấu

Công ty TNHH Lương thực Angimex

Địa chỉ	01 Ngô Gia Tự, Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang
Vốn điều lệ	80.000.000.000 đồng
Vốn góp của Angimex	80.000.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	100%
Lĩnh vực SXKD chính	Lương thực

Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex

Địa chỉ	Số thửa 55, tờ bản đồ 19, Lương An Trà, Tri Tôn, An Giang
Vốn điều lệ	491.992.694.927 đồng
Vốn góp của Angimex	491.992.694.927 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	100%
Lĩnh vực SXKD chính	Xay xát và sản xuất bột thô

Công ty TNHH Angimex Furious

Địa chỉ	26 Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng
Vốn góp của Angimex	70.000.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	70,00%
Lĩnh vực SXKD chính	Mua bán xe gắn máy, phụ tùng và dịch vụ sửa chữa

Ghi chú:

- Công ty TNHH Dịch vụ Phát Triển Nông Nghiệp Đồng Tháp – DASCO: Chuyển nhượng 98% vốn tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco) vào tháng 2/2023 (Chuyển nhượng đợt 1).

- Công ty TNHH MTV Thu mua lương thực Angimex: Đã thực hiện thủ tục giải thể từ tháng 2/2023.

- Công ty TNHH MTV Kỷ nguyên xanh Angimex: Kể từ khi thành lập đến nay, Angimex chưa thực hiện rót vốn vào.

- Công ty TNHH Angimex Furious: Từ đầu năm 2022 là Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VĐL. Từ tháng 4/2022 là Công ty con, AGM sở hữu 51% VĐL. Từ tháng 1/2023, AGM sở hữu 70% VĐL.

Công ty **Liên doanh, Liên kết**

Công ty TNHH Angimex – Kitoku

Địa chỉ	Quốc lộ 91, khóm Thạnh An, Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang.
Vốn điều lệ	8.111.212.000 đồng
Vốn góp của Angimex	2.673.455.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	32,96%
Lĩnh vực SXKD chính	Xuất nhập khẩu gạo

Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang

Địa chỉ	12 Nguyễn Huệ, Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang
Vốn điều lệ	46.000.000.000 đồng
Vốn góp của Angimex	11.500.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	25%
Lĩnh vực SXKD chính	Siêu thị

Công ty cổ phần Golden Paddy

Địa chỉ	Ấp Phú Hòa 2, Xã Bình Hòa, Châu Thành, An Giang.
Vốn điều lệ	110.000.000.000 đồng
Vốn góp của Angimex	32.500.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	29,55%
Lĩnh vực SXKD chính	Sản xuất gạo

Công ty TNHH Thương mại Louis – Angimex

Địa chỉ	14 Nguyễn Văn Linh, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM
Vốn điều lệ	20.000.000.000 đồng
Vốn góp của Angimex	9.800.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	49%
Lĩnh vực SXKD chính	Kinh doanh Lương thực

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

A. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trong trung và dài hạn, Angimex đặt mục tiêu trở thành một Công ty sản xuất kinh doanh lớn trong Ngành Lương thực và Ngành Thương mại Dịch vụ , qua đó nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, nâng tầm mức sống cho người nông dân nói riêng, người dân nói chung tại An Giang và Đồng bằng sông Cửu Long.

Mục tiêu được hiện thực hóa thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững; cung cấp dịch vụ nông nghiệp với công nghệ tiên tiến cho người nông dân trong sản xuất; phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng.

B. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Angimex đề ra chiến lược phát triển cụ thể của từng ngành trong trung và dài hạn như sau:

- Ngành Lương thực: Mục tiêu phát triển bền vững trên cơ sở nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Xuất khẩu vẫn tiếp tục là hoạt động chủ lực; đa dạng thị trường, chú trọng phát triển thị trường tiêu thụ các sản phẩm Gạo chất lượng cao, đồng thời giữ vững và mở rộng khách hàng doanh nghiệp nội địa. Bên cạnh đó, tham gia sâu và hiệu quả vào các sản phẩm có giá trị từ việc phát triển các sản phẩm Gạo và các sản phẩm giá trị gia tăng sau Gạo.

- Ngành Thương mại - Dịch vụ: Lấy hoạt động dịch vụ và phụ tùng làm trọng tâm. Nâng cao chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động mảng dịch vụ tại HEAD và Cửa hàng tổng hợp; duy trì tăng cường các sản phẩm xe nhãn hiệu Honda VN kết hợp các nhãn hiệu khác; phát triển thêm hệ thống đại lý khách hàng phụ tùng/nhớt hướng tới đạt 70%-80% thị phần phụ tùng trong Tỉnh; nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm dịch vụ, thị trường mới.

- Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao: Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển các sản phẩm Lúa giống, phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh và thuốc BVTV sinh học theo hướng thân thiện với môi trường và an toàn cho sức khỏe người sử dụng, đồng thời nâng cao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp phục vụ nông dân vùng Đồng bằng Sông Cửu long.

C. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Angimex xác định để có thể phát triển bền vững, Công ty cần có những kế hoạch, chính sách phù hợp với tình hình của Công ty tại từng thời điểm. Hướng đến sự phát triển bền vững, Công ty đã và đang chú trọng vào các mục tiêu phát triển bền vững như sau:

1. Đóng góp vào ngân sách nhà nước và tạo việc làm ổn định, lâu dài cho người lao động.
2. Đồng hành bền vững cùng nhà cung cấp, đối tác và người nông dân sản xuất Lúa
3. Sản xuất có trách nhiệm, vùng nguyên liệu sản xuất Lúa phải đảm bảo ở mức cho phép dư lượng thuốc BVTV, đồng thời duy trì hệ thống ISO và HACCP đối với nhà máy để đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, hướng tới công nghệ sản xuất xanh, thân thiện với môi trường.
4. Tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội của Tỉnh

Ngoài ra, Công ty cũng đồng hành cùng Chính phủ hướng đến 17 mục tiêu phát triển bền vững của Chính phủ đề ra.

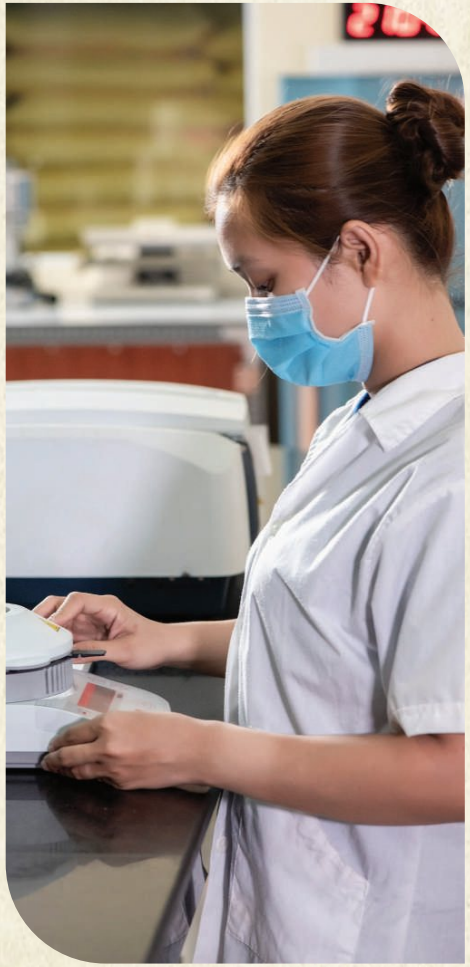

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế Thế giới trong năm 2022 phải đối mặt với những thách thức lớn và khó lường. Cụ thể đó là nguồn cung bị thiếu hụt, chuỗi cung ứng rơi vào tình trạng đứt gãy, nguồn lao động sau đại dịch COVID-19 cũng khan hiếm và xung đột của Nga – Ukraine đã khiến giá năng lượng, nguyên vật liệu tăng mạnh. Đồng thời, lạm phát tăng vọt ở nhiều quốc gia trên thế giới do chính sách tiền tệ nới lỏng trong giai đoạn đại dịch. Điều này dẫn đến tình trạng vừa lạm phát, vừa suy giảm kinh tế trên toàn cầu.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để phòng ngừa, giảm thiểu các tác động của nền kinh tế lên hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chủ động theo dõi sự biến động của nền kinh tế chung, từ đó đưa ra những dự báo và chính sách phù hợp, giúp Công ty luôn ở thế chủ động trong mọi tình huống bất ngờ xảy ra.

Rủi ro tỷ giá

Trong năm 2022, thị trường ngoại hối Việt Nam đã phải đối mặt với áp lực nặng nề do tình hình lạm phát toàn cầu liên tục leo thang. Nguyên nhân do Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã liên tục thực hiện các biện pháp điều tiết lãi suất nhằm kiềm chế tình trạng lạm phát. Tuy nhiên, điều này đã gây ra một số tác động tiêu cực tới thị trường ngoại hối Việt Nam khi đồng USD đã tăng giá lên mức cao nhất trong vòng 20 năm qua. Sự thay đổi của lãi suất là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới thị trường ngoại hối, đặc biệt là khi các quốc gia lớn điều hành các chính sách tài khóa. Sự tăng lãi suất của Fed đã làm giảm lượng vốn đầu tư vào các thị trường mới nổi, bao gồm cả Việt Nam.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để có những phương án giải quyết kịp thời khi rủi ro tỷ giá xảy ra, Angimex luôn theo sát tình hình biến động tỷ giá để có thể kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp nhằm đảm bảo lợi nhuận Công ty không bị ảnh hưởng nhiều từ rủi ro tỷ giá.

Rủi ro lãi suất

Từ đầu năm 2022, mặt bằng lãi suất cho vay trên thị trường đã tăng từ 2-4% tùy từng ngân hàng. Theo đó, lãi suất cho vay cá nhân quanh 13% và doanh nghiệp từ 10-12%. Áp lực tăng lãi suất cho vay vẫn tiếp tục đến đầu tháng 9/2022, bên cạnh sự thay đổi của giá ngoại tệ, lãi suất VND trên các thị trường cũng gia tăng. Diễn biến điều chỉnh lãi suất của các ngân hàng tại Việt Nam xuất hiện gần như tương đồng với thời điểm xu hướng lạm phát gia tăng trên toàn thế giới. Việc tăng lãi suất diễn ra vào giai đoạn cuối năm khi các doanh nghiệp rất cần vốn để sản xuất, kinh doanh.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Trước tình hình đó, Angimex luôn chủ động theo dõi mức lãi suất trên thị trường để có những chính sách, biện pháp giải quyết kịp thời. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên theo dõi các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Ngân hàng Nhà nước và các Tổ chức tín dụng, từ đó tìm kiếm và áp dụng được những chính sách có lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro xuất khẩu

Xuất khẩu đối mặt với thách thức bị thu hẹp thị trường trong năm 2022 do bất ổn liên quan đến căng thẳng địa chính trị khu vực và toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp, kéo dài và triển vọng tăng trưởng không chắc chắn ở các đối tác thương mại chính của Việt Nam.
Ngoài ra, cạnh tranh từ các nước xuất khẩu gạo khác trên trường quốc tế cũng vô hình tạo áp lực lên các doanh nghiệp xuất khẩu gạo Việt Nam, đòi hỏi các doanh nghiệp phải xây dựng các phương án quản trị rủi ro nguồn cung, phải liên tục cải tiến và cho ra mắt các dòng sản phẩm cao cấp, chất lượng nhằm thu hút các đối tác khách hàng lớn, có lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp xuất khẩu gạo khác như Thái Lan, Ấn Độ, Campuchia.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Trong bối cảnh xuất khẩu bị thu hẹp thị trường, Angimex đã tăng cường các hoạt động xúc tiến xuất khẩu, đa dạng thị trường theo hướng chú trọng các thị trường tiềm năng. Năm 2022, Angimex đã tăng sản lượng xuất khẩu vào thị trường Châu Mỹ và Châu Úc, tuy tỷ trọng mới chỉ đạt 3% doanh thu, nhưng đây là bước đầu bù đắp sự sụt giảm kim ngạch ở các thị trường truyền thống. Angimex chú trọng đầu tư về công nghệ và nâng cao chất lượng gạo xuất khẩu để tạo sức cạnh tranh trên thị trường thế giới, đồng thời cũng tác động tích cực tới chất lượng sản phẩm sản xuất trong nước. Từ đó, thực hiện đa dạng hoá sản phẩm để phù hợp với từng đối tượng khách hàng và phù hợp với nhiều thị trường khác nhau nhằm tăng lợi thế cạnh tranh.

Rủi ro pháp lý

Là công ty hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần trên lãnh thổ Việt Nam, Công ty chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các Luật khác liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng chịu sự tác động của các chính sách và chiến lược phát triển của ngành. Những điều chỉnh của luật và văn bản dưới luật, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ tạo ra những tác động không nhỏ đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh của mình để kịp thời có những quyết định đúng đắn và linh hoạt điều chỉnh hoạt động của mình nhằm tránh các vi phạm ảnh hưởng đến tài chính và hình ảnh của Công ty.

Rủi ro môi trường

Các nhà máy cùng máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Angimex được tập trung chủ yếu tại Đồng bằng Sông Cửu Long. Khu vực này là vùng châu thổ có địa hình thấp và khá bằng phẳng. Do đó, chịu ảnh hưởng rất lớn của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phát triển nội tại và phát triển thượng nguồn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để tránh xả thải, gây ô nhiễm ra môi trường xung quanh, ảnh hưởng đến sức khỏe và sinh hoạt của người dân tại tỉnh thành, Công ty luôn dành sự quan tâm đặc biệt trong các công tác kiểm tra và ngăn chặn lây lan ô nhiễm ra nguồn nước cũng như không khí.

Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro chính, hoạt động kinh doanh của Angimex còn chịu những rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ, dịch bệnh mà Công ty không đoán trước được. Điều này, có thể gây thiệt hại về người, tài sản và ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để hạn chế tối đa ảnh hưởng của những rủi ro này, nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động và hoạt động kinh doanh của Công ty, Angimex luôn chủ động và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, bảo vệ thường xuyên.

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*
2. *Tổ chức và nhân sự*
3. *Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án lớn*
4. *Tình hình tài chính*
5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*
6. *Báo cáo các hoạt động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty*

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Cơ cấu doanh thu thuần theo từng lĩnh vực:

Đvt: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2022		Năm 2021		Tăng/ Giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu bán hàng lúa gạo	2.920.156	84,54%	3.291.397	83,86%	-11,28%
2	Doanh thu bán xe gắn máy và phụ tùng	439.210	12,72%	455.461	11,60%	-3,57%
3	Doanh thu khác (vật tư NN và các khoản doanh thu khác)	94.977	2,75%	177.982	4,54%	-46,64%
	Tổng	3.454.343	100%	3.924.840	100%	-11,99%

Ghi chú:

Số liệu năm 2022 theo Báo cáo tài chính năm 2022 tự lập, sẽ điều chỉnh theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán nếu có sự thay đổi.

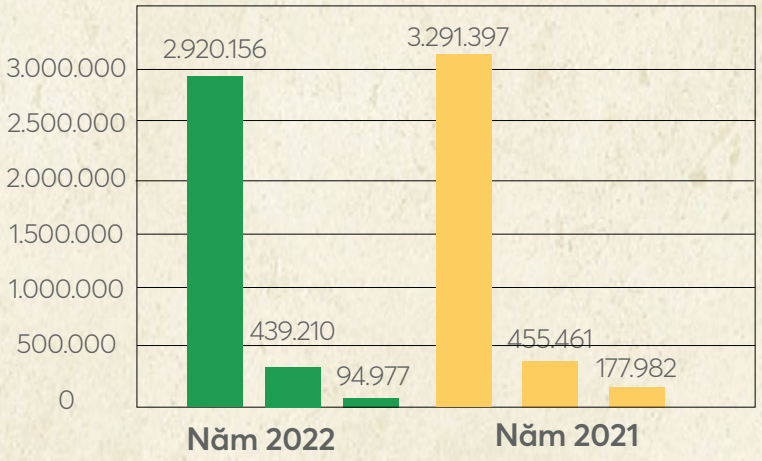

Nhận xét:

Trong năm 2022, tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Angimex đạt 3.454.343 triệu đồng, giảm 11,99% so với năm 2021. Trong cơ cấu doanh thu của năm 2022, ngành kinh doanh lương thực chiếm tỷ trọng cao nhất 84,54% khi đem lại 2.920.156 triệu đồng, con số này đã giảm hơn 11,28% so với năm 2021. Sự sụt giảm này chủ yếu do trong các tháng cuối năm, Ngân hàng siết chặt tín dụng, tăng tỷ lệ thu nợ và tài sản đảm bảo… dẫn đến Công ty thiếu nguồn vốn lưu động trầm trọng để thu mua lúa khi tới vụ, từ đó mất cân đối hàng tồn kho, nhiều đơn hàng của Công ty bị hủy do không đảm bảo số lượng giao hàng.

Bên cạnh lĩnh vực lương thực, doanh thu bán xe gắn máy và phụ tùng trong năm 2022 đạt 439.210 triệu đồng chiếm tỷ trọng 12,72% trong cơ cấu doanh thu, là mảng kinh doanh mang lại doanh thu cao thứ hai của Angimex, sau mảng kinh doanh lương thực. Tuy nhiên, doanh thu trong năm 2022 của mảng này có sự sụt giảm nhẹ 3,57% so với năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là do trong 03 tháng đầu năm, Công ty TNHH Thương mại Angimex Furious (Angimex Furiuos) là Công ty liên kết của Angimex nên doanh thu bán hàng của Angimex Furious trong giai đoạn này không được ghi nhận vào doanh thu hợp nhất của Angimex.

Doanh thu vật tư nông nghiệp và doanh thu khác trong năm 2022 cũng có sự sụt giảm đáng kể 46,64% so với năm 2021 và đóng góp 2,75% trong cơ cấu doanh thu của Angimex. Nguyên nhân chủ yếu là do 3 sản phẩm chủ lực của Công ty (Phân bón lá Dola 02X, Lúa giống, Phân vô cơ) giảm mạnh về sản lượng bán ra do Nông dân bỏ vụ vì chi phí đầu tư phân bón, thuốc BVTV tăng cao, hiệu quả canh tác giảm. Việc triển khai hợp tác phân vô cơ với CTCP DAP - VINACHEM, CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau,... chậm do các thủ tục hành chính và một số nguyên nhân khác đã ảnh hưởng đến doanh thu, Công ty đã ngưng kinh doanh Phân vô cơ từ tháng 7 năm 2022 do chỉ kinh doanh các đơn hàng nhỏ lẻ nên chi phí vận chuyển cao, hiệu quả thấp.

Cơ cấu doanh thu bán hàng lúa gạo theo thị trường:

Các thị trường	Doanh thu *(triệu đồng)*	Tỉ trọng
Trong nước	1.125.646	39%
Ngoài nước	1.794.509	61%
1. Châu Á	1.633.537	91%
2. Châu Úc	3.742	0%
3. Trung Đông	91.409	5%
4. Châu Mỹ	56.449	3%
5. Châu Âu	9.371	1%
6. Châu Phi	-	-
Tổng	**2.920.155**	**100%**

Biểu đồ: Doanh thu theo thị trường trong nước và nước ngoài năm 2022

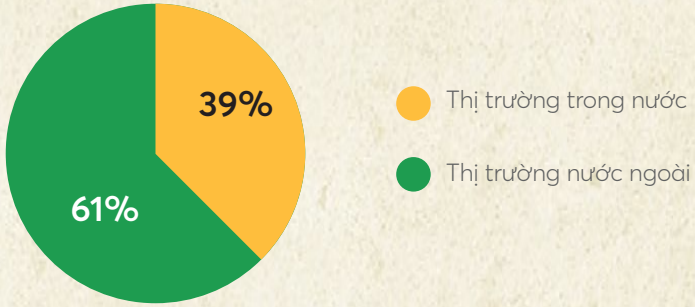

Biểu đồ: Doanh thu theo thị trường xuất khẩu năm 2022

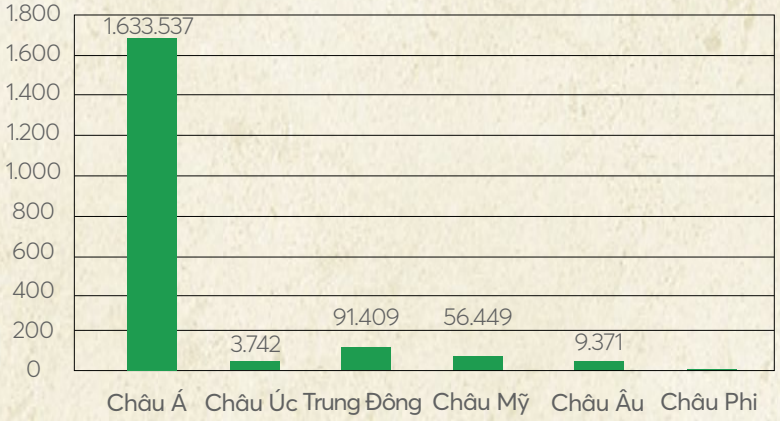

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Khoản mục	KH 2022	TH 2022	TH 2021	% TH/KH 2022	% TH 2022/2021
1	Doanh thu thuần	3.939.000	3.454.343	3.924.841	87,70	88,01
2	Lợi nhuận trước thuế	25.000	(138.217)	57.589		

Ghi chú:
Số liệu năm 2022 theo Báo cáo tài chính năm 2022 tự lập, sẽ điều chỉnh theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán nếu có sự thay đổi.

Về doanh thu:

Theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ của Angimex chỉ đạt 3.454.343 triệu đồng chỉ hoàn thành 87,7% kế hoạch đề ra và chỉ bằng 88,01% so với năm 2021. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ sau biến cố xảy ra vào tháng 04/2022 của Angimex, đồng thời 6 tháng cuối năm các Ngân hàng đều hết room tín dụng, hầu hết các tổ chức tín dụng đều ngưng và cắt giảm hạn mức với Angimex, đồng thời yêu cầu tăng tỷ lệ tài sản đảm bảo; dẫn đến Công ty thiếu nguồn vốn lưu động để thu mua lúa khi vào vụ, … từ đó Công ty không thể mua được hàng, mất cân đối tồn kho, nhiều đơn hàng bị hủy do không đảm bảo đủ số lượng giao hàng.

Về lợi nhuận:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Angimex nói riêng chưa thực sự hồi phục, dư âm của đại dịch Covid-19 vẫn còn đó, chuỗi cung ứng liên tục chưa được nối liền…Trong năm, mặc dù doanh thu của các mảng kinh doanh đều giảm, song chỉ tính riêng doanh thu xuất khẩu gạo lại tăng 41%, từ đó kéo theo sự gia tăng của chi phí bán hàng đặc biệt là logistic xuất khẩu khi cước phí tăng gấp 02 lần ở thị trường Châu Á và 03-05 lần ở các thị trường còn lại. Thêm vào đó, Angimex lại chịu áp lực rất lớn về chi phí lãi vay đặc biệt là lãi của hai lô trái phiếu, các khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định… từ đó làm gia tăng chi phí dẫn đến lợi nhuận trước thuế của Công ty lỗ.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành:

Tại thời điểm 31/12/2022, thành viên Ban điều hành gồm các Ông, Bà có tên sau:

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1. Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	12.500	0.07%	04/03/2022	
2. Bà Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc thường trực	0	0%	31/10/2022	17/03/2023
3. Ông Trần Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	23/06/2021	
4. Ông Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám đốc	14.900	0.08%	01/01/2022	
5. Ông Bùi Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	22/03/2021	
6. Bà Trần Thị Cẩm Châm	Kế Toán Trưởng,	0	0%	22/06/2021	
	Giám đốc Tài chính			13/01/2022	17/03/2023

Lý lịch Ban điều hành

Tổng Giám đốc

HUỲNH THANH TÙNG

Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1977
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính - Kế toán

Quá trình công tác

- Từ 03/2022 - Nay: Tổng Giám Đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- Từ 09/2021 -03/2022: Phó Tổng Giám Đốc thường trực Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- Từ 06/2020 – 09/2021: Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Tài chính Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- 06/2017 – 06/2020: Giám Đốc Tài chính Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- Từ 01/2010 – 06/2017: Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- Từ 10/1998 – 12/2009: Tham gia công tác tại Phòng Tài chính kế toán và BP CNTT của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 14/11/2022

- 12.500 cổ phần

Chức vụ nắm giữ tại công ty khác

- Thành viên HĐTV Công ty TNHH Angimex – Kitoku
- Thành viên HĐTV Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang
- Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Công ty con 100% vốn của Angimex).

Lý lịch Ban điều hành:

Phó Tổng Giám đốc thường trực

NGUYỄN THỊ MINH HỒNG

Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1979
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ KT - TC - NH

Quá trình công tác

- Từ 11/2022: Phó TGĐ Thường trực Công ty CP Xuất Nhập Khẩu An Giang - Angimex.
- Từ 2020 - 10/2022: Điều hành đối tác Thương hiệu Nu Skin Enterprises Việt Nam (Mỹ). Trợ lý tài chính Chủ tịch T-Group.
- Từ 07/2016 - 12/2019: Cố vấn tài chính Công ty CP Tư vấn Thiết Kế và CGCN XD Tầm Nhìn. Cố vấn Chủ tịch HDQT/Tổng Giám Đốc Công ty CP Nhôm Sông Hồng (nay là Công ty CP Tập đoàn Nhôm Sông Hồng).
- Từ 07/2013 - 06/2016: Phó TGĐ phụ trách tài chính Công ty CP Kevin (Kevin group).
- Từ 2005 - 2013: CB Ngân hàng Ngân hàng TMCP Quốc Tế VN.
- Từ 2002 - 2004: Chuyên viên KT-TC Công ty Vận tải Ô tô số 2 - Cục đường bộ VN.

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 14/11/2022

- 0 cổ phần.

Chức vụ nắm giữ tại công ty khác

- Không có

*(Miễn nhiệm vào ngày 17/03/2023)

Phó Tổng Giám đốc

TRẦN VŨ ĐÌNH THI

Giới tính: Nam
Năm sinh: 1982
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Thương mại

Quá trình công tác

- Từ 06/2021: Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Kinh doanh lương thực Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- Từ 12/2016 - 06/2021: Giám đốc Phát triển kinh doanh kiêm Trưởng Phòng kinh doanh - Ngành Gạo Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- Từ 07/2006 – 12/2016: Tham gia công tác, phụ trách Maketing, phát triển chiến lược và quản lý kênh bán hàng nội địa của Công ty Xuất nhập khẩu An Giang.

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 14/11/2022

- 0 cổ phần.

Chức vụ nắm giữ tại công ty khác

- Giám đốc Công ty TNHH Lương Thực Angimex (Công ty con 100% vốn Angimex).
- Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Công ty con 100% vốn Angimex).
- Giám đốc Công ty TNHH MTV Kỷ nguyên xanh Angimex (Công ty con 100% vốn Angimex).
- TV.HĐTV tại Công ty TNHH Angimex - Kitoku.

Lý lịch Ban điều hành

Phó Tổng Giám đốc

QUÁCH TẤT LIỆT

Giới tính: Nam
Năm sinh: 1972
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thực phẩm

Quá trình công tác

- Từ 01/2022: Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối sản xuất Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- 2021: Giám đốc khối sản xuất Ngành Kinh doanh lương thực Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- Từ 2018 – 2019: Trưởng Chi nhánh sản xuất Gạo – Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- 2017: Trưởng bộ phận Bán hàng Gạo nội địa Phòng Kinh doanh - Bộ phận Bán hàng Gạo nội địa – Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- 2016: Giám đốc Chi nhánh sản xuất Gạo chất lượng cao – Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- Từ 2014 – 2015: Giám đốc sản xuất Trung tâm kinh doanh Gạo nội địa – Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- Từ 03/1998 – 2013: Tham gia công tác, phụ trách kiểm tra chất lượng, quản lý Nhà máy CBLT thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 14/11/2022

- 14.900 cổ phần

Chức vụ nắm giữ tại công ty khác

- Giám đốc Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (Công ty con 100% vốn Angimex)

Phó Tổng Giám đốc

BÙI VIỆT DŨNG

Giới tính: Nam
Năm sinh: 1973
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác

- Từ 06/2021: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh thương mại dịch vụ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- Từ 2017 – 6/2021: Giám đốc ngành TMDV Công ty Angimex.
- Từ 2014 - 2017: Giám đốc Trung Tâm TMDV Angimex.
- Từ 2010 - 2013: Trưởng phòng Marketing; Trưởng phòng NSHC - Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- Từ 2008 - 2010: Công tác tại Trung tâm KD Honda Angimex - Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- Từ 1998 - 2007: Tham gia công tác, quản lý Nhà máy CNLT thuộc Công ty CP An Giang.

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 14/11/2022

- 0 cổ phần.

Chức vụ nắm giữ tại công ty khác

- Giám đốc Công ty TNHH Angimex Furious.

Lý lịch Ban điều hành

Giám Đốc Tài Chính kiêm Kế Toán Trưởng

TRẦN THỊ CẨM CHÂM

Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1984
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Thương mại

Quá trình công tác	» 03/2023 – Nay: Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang » 01/2022 – 03/2023: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang » Từ 06/2017 – 01/2022: Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang » Từ 07/2007 – 06/2017: Tham gia công tác tại Phòng Tài chính Kế toán – Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 14/11/2022	» 0 cổ phần.
Chức vụ nắm giữ tại công ty khác	» Không có

** Số liệu về số lượng cổ phiếu và tỷ lệ cổ phần sở hữu được cập nhật theo danh sách Người sở hữu chứng khoán AGM do Trung tâm lưu ký chứng khoán lập tại ngày 14/11/2022*

Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2022:

✔ Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2022:

STT	Tên	Chức danh	Ngày Bổ nhiệm	Ngày Miễn nhiệm
01	Ông Võ Thanh Bào	Tổng Giám đốc		04/03/2022
02	Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	04/03/2022	
03	Ông Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2022	
04	Bà Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc	31/10/2022	
05	Ông Vũ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	04/03/2022	28/06/2022
06	Bà Trần Thị Cẩm Châm	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	13/01/2022	

✔ Những thay đổi trong Ban điều hành sau ngày 31/12/2022

STT	Tên	Chức danh	Ngày Bổ nhiệm	Ngày Miễn nhiệm
01	Bà Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám Đốc		17/03/2023
02	Bà Nguyễn Thị Thu Hoa	Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Tài chính	17/03/2023	
03	Bà Trần Thị Cẩm Châm	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng		Miễn nhiệm Giám đốc Tài chính vào ngày 17/03/2023

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp)

Số lượng cán bộ nhân viên:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	**Theo trình độ**	**377**	**100%**
1	Đại học và trên Đại học	137	36,34%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	84	22,28%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	41	10,88%
4	Lao động phổ thông	115	30,50%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	**377**	**100%**
1	Toàn thời gian	377	100,00%
2	Bán thời gian	0	0,00%
C	Theo giới tính	**377**	**100%**
1	Nam	298	79,05%
2	Nữ	79	20,95%
D	Theo hợp đồng lao động	**377**	**100%**
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới năm	0	0
2	Hợp đồng có thời hạn từ 1 đến 3 năm	131	34,75%
3	Hợp đồng có thời hạn không xác định	246	65,25%

Chính sách nhân sự:

Về Đào tạo:

Trong chính sách phát triển bền vững của Angimex, mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực được coi là một trong những mục tiêu quan trọng nhất của Công ty. Vì vậy, hàng năm, Công ty tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo cho đội ngũ nhân viên theo chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban nhằm nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức các lớp phổ biến về quy định, văn hóa cũng như môi trường làm việc của Công ty, từ đó giúp người lao động điều chỉnh được thói quen sinh hoạt, lao động phù hợp với môi trường làm việc của Công ty, giúp quá trình hoạt động sản xuất được thúc đẩy. Ngoài những buổi tập huấn về kiến thức chuyên môn, Angimex cũng tổ chức những buổi tập huấn về An toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy cũng như các rủi ro khác có thể gặp trong quá trình sản xuất nhằm giúp đội ngũ công nhân viên có kỹ năng, kiến thức cũng như kinh nghiệm để xử lý khi những tình huống bất ngờ xảy ra. Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức các buổi hội thảo nội bộ nhằm chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm cũng như giao lưu, kết nối quan hệ giữa các đơn vị với nhau, vừa tiết kiệm chi phí vừa mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Về Tuyển dụng:

Đối với Angimex, bên cạnh những tiêu chí về kiến thức chuyên môn, tiêu chí tuyển chọn đội ngũ lao động đầu vào của Công ty là thái độ, trách nhiệm cùng tinh thần làm việc. Hàng năm, Công ty lên kế hoạch thực hiện các chương trình tuyển chọn nhân sự một cách kỹ càng, đảm bảo được số lượng cũng như chất lượng cho đội ngũ lao động của Công ty. Các chương trình tuyển chọn của Công ty được diễn ra một cách công khai, minh bạch, được đăng trên website Công ty cũng như các trang mạng xã hội tuyển dụng lớn, nhằm đảm bảo đưa thông tin đến được với tất cả mọi người.

Về Lương thưởng:

Năm 2022 kinh tế khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh cũng ảnh hưởng, nên dẫn đến thu nhập cũng giảm so với các năm trước. Mặc dù thu nhập giảm do ảnh hưởng của hiệu quả kinh doanh nhưng tiền lương và các khoản trợ cấp của Người lao động vẫn được Công ty chi trả đầy đủ. Đồng thời, Công ty luôn không ngừng nghiên cứu, cải tiến chính sách về lương, thưởng nhằm xây dựng được chính sách tối ưu nhất đảm bảo được đầy đủ các quyền lợi của người lao động cũng như có các khoản thưởng, trợ cấp. Quỹ lương của Công ty được phân bổ công bằng, minh bạch dựa trên năng suất làm việc của mỗi cá nhân.

Về Phúc lợi, đãi ngộ:

Ngoài việc đáp ứng đầy đủ các quyền lợi của người lao động đối với vấn đề thu nhập, Angimex cũng có những chính sách về phúc lợi, đãi ngộ phù hợp. Công ty cam kết đóng góp đầy đủ các khoản BHXH, BHYT, BHTN,... cho 100% người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức những buổi thăm hỏi, tặng quà cho những người lao động có hoàn cảnh khó khăn hay những cán bộ gặp ốm đau, tai nạn,...

Angimex cũng chú trọng đầu tư trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng công việc của từng bộ phận, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện cho các cán bộ công nhân viên của Công ty.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN:

Tình hình hoạt động của Công ty con, Công ty liên kết

Tính tới thời điểm 31/12/2022, Angimex có 06 Công ty con, 04 Công ty liên doanh, liên kết và 01 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm hỗ trợ và chuyên môn hoá các mảng sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2022, tình hình hoạt động và tài chính của các Công ty con, công ty liên doanh, liên kết ổn định.

Các khoản đầu tư được thực hiện trong năm 2022 bao gồm:

TT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch được phê duyệt	Thực hiện	Thực hiện/ Kế hoạch
A	***Góp vốn của Công ty con***	1.285.000		39%
1	Đầu tư vào Công ty CP Nông nghiệp Tam Nông	250.000		
2	Đầu tư vào Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex	1.000.000	491.993	
3	Đầu tư vào Công ty TNHH MTV DV Nông Nghiệp Công nghệ cao Angimex	35.000	5.400	
B	***Đầu tư khác***	325.955	256.003	79%
I	***Ngành lương thực***	139.600	107.770	77%
1	Sửa chữa cải tạo tài sản, nhà máy	20.000	11.117	
2	Cầu cảng Đa Phước	10.000	9.430	
3	Máy móc thiết bị	47.500	43.330	
4	Mua đất tại Lương An Trà, Tri Tôn, An Giang	52.100	34.000	
5	San lấp mặt bằng tại đất Lương An Trà	10.000	9.893	
II	***Ngành Thương mại Dịch vụ***	64.640	51.243	79%
1	Sửa chữa cải tạo các HEAD	6.400	1.498	
2	Sửa chữa cải tạo các Cửa hàng TMDV	600	38	
3	Máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ và khác	1.000	1.460	
4	Mua đất	50.640	45.228	
5	Mở mới 02 cửa hàng	6.000	3.019	
III	***Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao***	1.600	500	31%
1	Máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ	1.600	500	
IV	***Văn phòng công ty***	120.115	96.465	80%
1	Phần mềm quản lý	22.000	3.025	
2	Mua đất	98.115	93.465	
	Cộng:	**1.610.955**	**753.396**	47%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	%Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.651.419	1.856.416	(11,04)
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	385.700	482.659	(20,09)
3	Doanh thu thuần	3.454.343	3.924.841	(11,99)
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(153.609)	42.252	(463,55)
5	Lợi nhuận khác	15.392	15.337	0,36
6	Lợi nhuận trước thuế	(138.217)	57.589	(340,01)
7	Lợi nhuận sau thuế	(140.476)	44.712	(414,18)

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm cuối năm 2022 của Angimex giảm 11% cùng kỳ năm trước. Trong đó tài sản ngắn hạn giảm 34,76%, do Công ty chủ động giảm các khoản tương đương tiền để giảm dư nợ. Tình hình khó khăn chung của nền kinh tế trong 6 tháng cuối năm, Công ty không mở rộng bán hàng, chủ động giảm các khoản công nợ và hàng tồn kho. Mặc dù chịu ảnh hưởng các khó khăn chung, nhưng năm 2022 doanh thu Công ty đạt 3.454 tỷ giảm 12% so cùng kỳ, nhưng đây là mức doanh thu khá cao so các năm trước đó, và điểm sáng là doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng cao nhất trong các năm. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Angimex tuy doanh thu đạt 88% kế hoạch, nhưng không tạo ra được lợi nhuận, bị lỗ.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn	Lần	1,31	1,26
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,15	1,06
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	76,64	74
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	328,16	284,62
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	20,64	17,27
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,09	2,11
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(4,03)	1,14
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	(36,12)	9,7
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(8,43)	2,41
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	(4,45)	1,08

**Ghi chú:*
Số liệu năm 2022 theo Báo cáo tài chính năm 2022 tự lập, sẽ điều chỉnh theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán nếu có sự thay đổi.

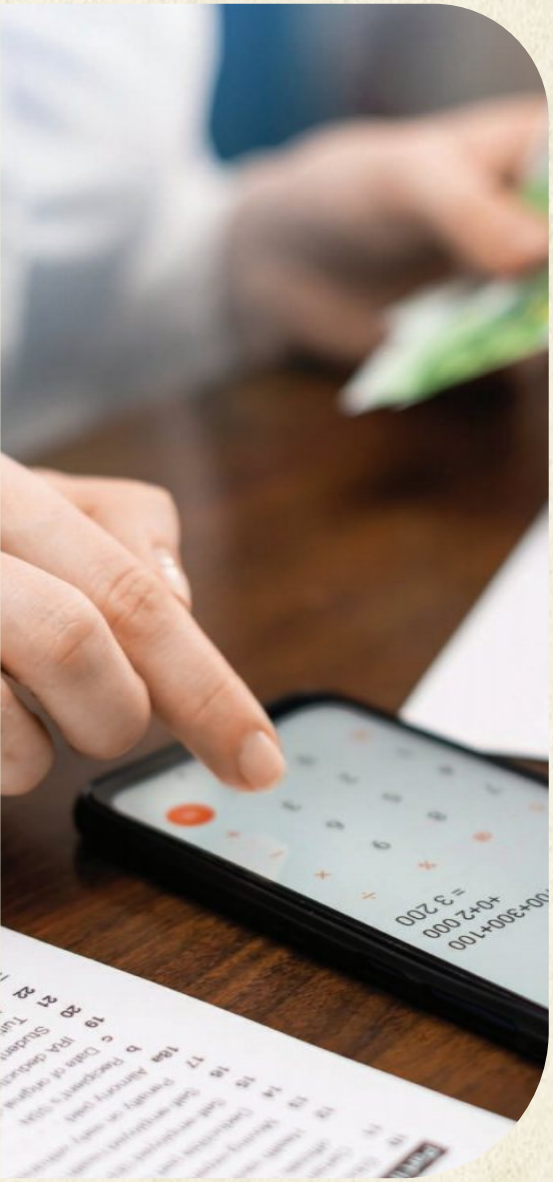

Về khả năng thanh toán:

Nhìn chung, các chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty trong năm 2022 có cải thiện so với năm 2021. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh trong năm 2022 lần lượt đạt 1,31 và 1,15 (so với năm 2021 đạt tương ứng là 1,26 và 1,06). Mặc dù giá trị tài sản ngắn hạn tại thời điểm cuối năm giảm mạnh so với cùng kỳ, nhưng theo đó khoản nợ ngắn hạn của Công ty cũng đã giảm mạnh làm cho chỉ số về khả năng thanh toán có cải thiện.

Về cơ cấu vốn:

Trong năm 2022, cơ cấu vốn của Angimex không thay đổi nhiều so với năm trước khi hệ số Nợ/Tổng tài sản của Công ty là 76,64%, tăng 2,64% so với mức 74% của năm 2021. Trong năm 2022 Công ty phát hành 300 tỷ đồng trái phiếu để tăng vốn đầu tư cho Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex, thuê tài chính để đầu tư các máy móc, thiết bị hỗ trợ sản xuất kinh doanh nên hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng lên 328,16% so với mức 284,62% của năm 2021.

Về năng lực hoạt động:

Vòng quay hàng tồn kho của Angimex có sự biến động theo chiều hướng tăng trưởng trong năm 2022, cụ thể là vòng quay hàng tồn kho của Angimex tăng từ 17,27 lần trong năm 2021 lên 20,64 lần trong năm 2022. Mặc dù doanh thu trong năm 2022 giảm so với cùng kỳ nhưng nhờ việc kiểm soát tồn kho hàng hóa tốt hơn giúp hàng hóa được lưu chuyển nhanh hơn đã giúp cho Vòng quay hàng tồn kho có sự tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ.
Vòng quay tổng tài sản suy giảm so với cùng kỳ do tình hình kinh doanh trong năm 2022 gặp nhiều khó khăn, doanh thu giảm so với cùng kỳ, các tài sản đầu tư dài hạn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Về khả năng sinh lời:

Việc kinh doanh trong năm 2022 gặp nhiều khó khăn, Angimex vẫn đạt được một kết quả đáng ghi nhận về doanh thu, tuy nhiên sự gia tăng trong chi phí tài chính, đặc biệt là chi phí lãi vay cùng chi phí hoạt động tăng cao đã khiến cho Công ty phải lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh. Nhìn chung, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2022 đều suy giảm.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu phát hành	18.200.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.200.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Loại cổ phần	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/ cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông: *Tính đến ngày 14/11/2022*

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	**Cơ cấu tỷ lệ sở hữu**	18.200.000	182.000.000.000	100%
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết)	1.431.900	14.319.000.000	7,87
2	Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	16.768.100	167.681.000.000	92,13
II	Cổ đông Nhà nước			
III	Cổ đông trong nước	17.853.430	178.534.300.000	98,10
1	Cá nhân	14.735.680	147.356.800.000	80,97
2	Tổ chức	3.117.750	31.177.500.000	17,13
IV	**Cổ đông nước ngoài**	346.570	3.465.700.000	1,90
1	Cá nhân	2.070	20.700.000	0,01
2	Tổ chức	344.500	3.445.000.000	1,89
	Tổng cộng	**18.200.000**	**182.000.000.000**	**100%**

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2022, Angimex không phát hành thêm cổ phiếu nên vốn điều lệ của Công ty vẫn là 182 tỷ đồng.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

Các chứng khoán khác:

Trong năm 2022, Angimex có phát hành trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước (Trái phiếu mã AGMH2223001) với tổng giá trị phát hành thực tế là 300 tỷ đồng dùng để đầu tư, góp vốn vào Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex (là Công ty mà Tổ chức phát hành sở hữu 100% vốn điều lệ). Từ ngày 15/07/2022 đến ngày 18/07/2022, Angimex đã thực hiện mua lại Trái phiếu trước hạn mã AGMH2223001 với số lượng Trái phiếu mua lại là 89.999 Trái phiếu, tương đương 89,999 tỷ đồng (theo Nghị quyết số 163/NQ-HĐQT ngày 28/06/2022 của Hội đồng quản trị Công ty).
Số lượng trái phiếu mã AGMH2223001 hiện còn đang lưu hành là 210,001 tỷ đồng.

BÁO CÁO

TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

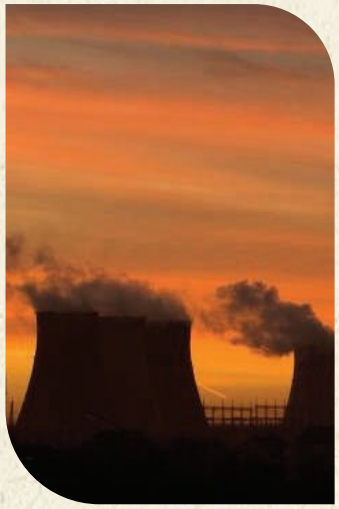

Tác động lên môi trường:

Để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, Angimex luôn quan tâm đến việc bảo vệ môi trường song song với hoạt động sản xuất. Cụ thể, Công ty thường xuyên phổ biến cho nhân viên về các quy định liên quan đến luật môi trường, bao gồm các quy định của Sở, Ban, Ngành địa phương về tiêu thụ nước, sử dụng năng lượng và các công tác liên quan khác. Đồng thời, nhằm giảm thiểu lượng khí nhà kính gây hiệu ứng nhà kính ảnh hưởng đến môi trường, Angimex luôn quan tâm đến công tác giám sát bảo vệ môi trường tại các dự án mà Angimex thực hiện, luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước về việc bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Angimex đang dần thay thế ưu tiên sử dụng nguồn năng lượng xanh, sạch, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Các nguồn nguyên vật liệu sử dụng trong hoạt động sản xuất của Angimex luôn được Công ty sử dụng phù hợp với các tiêu chuẩn và yêu cầu về bảo vệ môi trường. Công ty đã xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chuẩn riêng để đánh giá số lượng và hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu, từ đó có biện pháp, hướng dẫn cải tiến phù hợp, tránh lãng phí và ô nhiễm môi trường. Các hợp chất sử dụng trong sản xuất phân bón được sản xuất và bảo quản theo tiêu chuẩn nghiêm ngặt nhằm tránh rò rỉ hóa chất làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh nhà máy, xí nghiệp và tác động tiêu cực đến đời sống của người dân khu vực lân cận. Ngoài ra, các loại bao bì công ty sử dụng để đóng gói sản phẩm được cung cấp bởi các đơn vị lớn, có năng lực, đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt của Công ty về tiêu chuẩn thân thiện với môi trường và người tiêu dùng.

Tiêu thụ năng lượng:

Angimex đã nghiên cứu và triển khai nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng nhằm giảm chi phí sản xuất, đảm bảo lợi nhuận cho công ty. Các giải pháp này bao gồm việc sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng, phân tích và tối ưu hóa các quy trình sản xuất và vận hành, đào tạo nhân viên về tiết kiệm năng lượng.

Nguồn năng lượng được sử dụng chủ yếu trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty là điện năng từ hệ thống điện quốc gia. Bên cạnh đó, Công ty cũng trang bị hệ thống máy phát điện giúp hoạt động kinh doanh được diễn ra liên tục, không bị gián đoạn khi có trường hợp cúp điện. Ở khu vực văn phòng công sở, Angimex sử dụng hệ thống đèn LED để chiếu sáng, vừa tiết kiệm năng lượng, vừa đảm bảo được mức độ ánh sáng thích hợp cho đội ngũ nhân viên văn phòng làm việc. Hằng năm, Ban lãnh đạo của Angimex cử người xuống kiểm tra hệ thống đèn, điện của Công ty, tránh tình trạng thiết bị cũ hoặc hư hỏng, tiêu hao, tiêu tốn nhiều điện năng gây lãng phí. Thông qua các hoạt động này, đã giúp giảm một phần chi phí đáng kể cho Công ty.

Tiêu thụ nước:

Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp tiết kiệm nước để giảm thiểu lượng nước tiêu thụ và luôn nhắc nhở nhân viên về việc sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả. Nguồn nước được Công ty tin dùng và sử dụng được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Điện nước An Giang. Đây là những Công ty cung cấp nguồn nước sạch, đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của Angimex về nguồn nước sử dụng trong sản xuất, sinh hoạt. Hằng năm, Ban lãnh đạo Angimex đều cử người đi kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống đường dẫn nước của toàn bộ Công ty và các nhà máy, xí nghiệp, đảm bảo hệ thống sản xuất luôn được diễn ra liên tục, không bị tắc nghẽn.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Đối với Angimex, việc tuân thủ luật bảo vệ môi trường là một trong những tiêu chuẩn quan trọng mà Công ty phải thực hiện trong chính sách phát triển bền vững. Vì vậy, các dự án sản xuất kinh doanh của Công ty khi xây dựng luôn có xét đến yếu tố môi trường. Đồng thời, Công ty luôn nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên. Nhờ sự đồng thuận và đoàn kết của Công ty về trách nhiệm với môi trường, trong năm 2022, Angimex không bị phạt về vấn đề vi phạm luật và quy định về môi trường.

Chính sách liên quan đến người lao động:

Công ty luôn bảo đảm quỹ lương, thưởng của Công ty được sử dụng một cách công khai, minh bạch và phân bổ đều đến từng cá nhân dựa vào trình độ kỹ năng cùng những đóng góp của cá nhân đối với Công ty, qua đó thúc đẩy, khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả công việc. Tổng số lượng người lao động năm 2022 là 377 người. Mức lương trung bình đối với người lao động là 8.500.000 (đồng/người/tháng)

Bên cạnh đó, các chính sách đãi ngộ, phúc lợi của Công ty cũng được thực hiện một cách công bằng, thể hiện được sự quan tâm của Ban lãnh đạo đến toàn thể nhân viên của Angimex. Các cán bộ công nhân viên được ký hợp đồng lao động đầy đủ, được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, … đầy đủ theo quy định của Pháp luật, đảm bảo được các quyền lợi của công nhân viên khi có tình huống xấu xảy ra.

Ngoài ra, Angimex có tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân viên Công ty. Qua đó, đội ngũ lao động sẽ được phân công công việc phù hợp với trình độ và kỹ năng chuyên môn của từng cá nhân. Các hoạt động đoàn thể của người lao động cũng được tổ chức đầy đủ, nghiêm túc, bảo vệ quyền lợi của người lao động. Cụ thể về hoạt động đào tạo trong năm 2022 như sau:

Hoạt động đào tạo trong năm 2022

STT	Tên khoá đào tạo	Thời điểm đào tạo	Thời gian đào tạo	Số lượng NLĐ tham gia
1	Nhận thức và đánh giá viên nội bộ - ISO 22000: 2018/FSSC 22000 phiên bản 5.1	18/02/2022	21-23/02/2022	04 người
2	Đào tạo bồi dưỡng Kế toán trưởng	27/07/2022	Từ ngày 30/07/2022 (3 tháng)	06 người
3	Huấn luyện An toàn vệ sinh lao động	28/09/2022	01/10/2022	155 người
4	Khóa đào tạo nguồn nhân lực cho các Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2022	01/12/2022	24-25/12/2022 (03 ngày)	30 người
5	Tập huấn Phòng cháy chữa cháy	12/12/2022	17-18/12/2022	172 người
6	Chuyên đề về Quản lý sản xuất	20/12/2022	23-24/12/2022	23 người

Trách nhiệm với cộng đồng địa phương:

Hướng đến sự phát triển bền vững, một trong các mục tiêu của Angimex là tham gia các hoạt động an sinh xã hội. Hàng năm, Ban lãnh đạo của Angimex hợp tác với chính quyền địa phương và các bên liên quan tổ chức các buổi gặp mặt, thăm hỏi và tặng quà cho những hoàn cảnh khó khăn trong địa bàn tỉnh An Giang và các tỉnh lân cận. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường, chất lượng sản phẩm, tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người tiêu dùng.

Với định hướng chiến lược phát triển theo chiều sâu và rộng, tập trung vào chuỗi giá trị lúa gạo và giới thiệu các sản phẩm thân thiện với môi trường, Angimex có kế hoạch khai phá những lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới sau gạo. Ví dụ như: bột gạo, bánh gạo, các sản phẩm từ trấu… Việc này đồng thời còn nhằm mục đích giúp giải quyết việc làm cho người dân địa phương, giải quyết vấn đề tận dụng phế thải trong chế biến, nâng cao giá trị cho lúa gạo.

Hoạt động thị trường vốn xanh:

Hoạt động thị trường vốn xanh bao gồm các hoạt động như phát hành cổ phiếu xanh nhằm tạo ra nguồn vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án liên quan đến môi trường, phát triển xanh. Đây là một hoạt động mới, mang tính chất quan trọng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành nhằm hướng các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. Là một trong những doanh nghiệp xuất khẩu gạo lớn của Việt Nam, Angimex luôn cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời tìm hiểu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty.

PHẦN 3: ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*
2. *Tình hình tài chính*
3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*
4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*
5. *Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán*
6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty*

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Năm 2022 với những bất ổn khôn lường, không chỉ bất ổn từ những yếu tố mang tính vĩ mô (lạm phát tăng, tiền tệ bị thắt chặt) mà cả biến động về nguồn lực trong Công ty (nhân sự quản lý cấp cao thay đổi, nguồn vốn kinh doanh thiếu hụt, tồn kho mất cân đối, hoạt động sản xuất kinh doanh thu hẹp, lãi phát sinh,...) sau khi xảy ra sự cố vào tháng 4/2022. Trước những khó khăn vĩ mô và khó khăn riêng xảy ra với Angimex, mặc dù tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên đã rất nỗ lực, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Angimex tuy doanh thu đạt 88% kế hoạch, nhưng không tạo ra được lợi nhuận, bị lỗ.

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	%TH2021/ KH2022	%TH2022/ 2021
Doanh thu thuần	3.939.000	3.454.343	3.924.841	87,70	88,01
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	25.000	(138.217)	57.589		

**Ghi chú:*
Số liệu năm 2022 theo Báo cáo tài chính năm 2022 tự lập, sẽ điều chỉnh theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán nếu có sự thay đổi.

Ngành Lương thực:

Doanh thu chỉ đạt 93,2% so với kế hoạch và bằng 87,1% so với cùng kỳ.
- Số lượng tiêu thụ vượt 2% so với kế hoạch là nhờ vào số lượng tiêu thụ tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm, tuy nhiên giảm 11% so với cùng kỳ, do hoạt động kinh doanh bị hạn chế trong 6 tháng cuối năm do thiếu nguồn vốn hoạt động.
- Mất cân đối tồn kho do thiếu nguồn vốn, không thể thu mua khi vào chính vụ thu hoạch hoặc khi thị trường có giá tốt.
- Giá gạo trong nước tăng mạnh trong những tháng cuối năm càng gây thiệt hại nhiều hơn khi không có sẵn nguồn tồn kho để giao hàng cho những hợp đồng đã ký.

Ngành Thương mại Dịch vụ:

- Mặc dù doanh thu chỉ hoàn thành 96% kế hoạch năm và giảm nhẹ 3,57% so với cùng kỳ, song lợi nhuận trước thuế đạt 100% kế hoạch và 94% so với cùng kỳ 2021 nhờ vào số lượng xe tiêu thụ tăng 38% so với cùng kỳ do thị trường xe máy khởi sắc trở lại sau khi dịch Covid-19 dần được kiểm soát và được hâm nóng bởi loạt xe mới ra mắt từ cả chính hãng cũng như xe nhập khẩu tư nhân.
- Công ty mở mới thêm 01 cửa hàng tại Thị trấn Chợ Mới và 01 Trung Tâm tân trang, bảo dưỡng xe tại TP. Long Xuyên góp phần gia tăng doanh thu, lợi nhuận ngành hàng.
- Tuy vậy, Ngành bị hạn chế về nguồn cung xe và phụ tùng do các hãng bị thiếu thiết bị, linh kiện nên giảm lượng sản xuất (ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu).

Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao (trước đây là ngành Vật tư Nông nghiệp):

Doanh thu chỉ đạt 55,9% so với kế hoạch năm và bằng 60,2% so với cùng kỳ do 3 sản phẩm chủ lực của Công ty (Phân bón lá Dola 02X, Lúa giống, Phân vô cơ) giảm mạnh về sản lượng bán ra do Nông dân bỏ vụ vì chi phí đầu tư phân bón, thuốc BVTV tăng cao, hiệu quả canh tác giảm. Việc triển khai hợp tác phân vô cơ với Công ty cổ phần DAP – Vinachem, Công ty cổ phần Phân bón dầu khí Cà Mau,… chậm do các thủ tục hành chính và một số nguyên nhân khác đã ảnh hưởng đến doanh thu. Công ty đã ngưng kinh doanh Phân vô cơ từ tháng 7 năm 2022 do chỉ kinh doanh các đơn hàng nhỏ lẻ nên chi phí vận chuyển cao, hiệu quả thấp.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Tình hình tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2021	Tăng/ Giảm
Tài sản ngắn hạn	849.032	1.301.464	51,41%	70,11%	(34,76)
Tài sản dài hạn	802.386	554.953	48,59%	29,89%	44,59
Tổng tài sản	**1.651.419**	**1.856.416**	**100%**	**100%**	**(11,04)**

**Ghi chú:*
Số liệu năm 2022 theo Báo cáo tài chính năm 2022 tự lập, sẽ điều chỉnh theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán nếu có sự thay đổi.

Trong năm 2022, tổng tài sản của Angimex đạt 1.651.419 triệu đồng, giảm 204.997 triệu đồng, tương đương 11,04% so với năm 2021. Cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch tỷ trọng từ tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn, tỷ trọng tài sản ngắn hạn và dài hạn lần lượt chiếm 51,41% và 48,59% trong năm 2022 so với 70,11% và 29,89% trong năm 2021. So với thời điểm cuối năm 2021, tài sản ngắn hạn giảm 452.432 triệu đồng, tương đương 34,76%; tài sản dài hạn tăng 247.433 triệu đồng, tương đương 44,59% so với cùng kỳ.

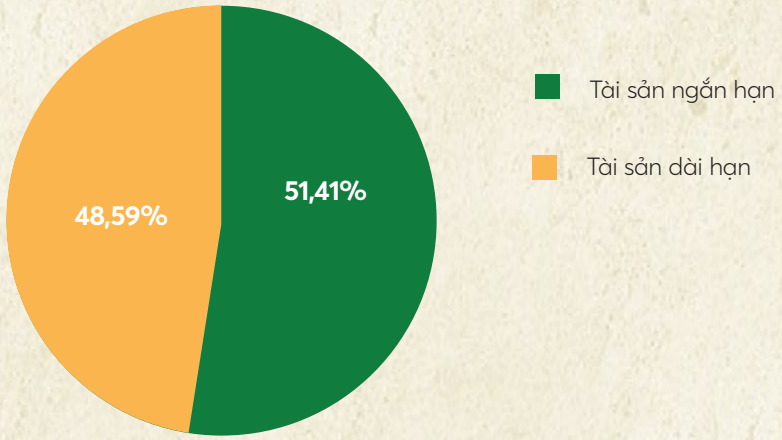

Tài sản ngắn hạn:

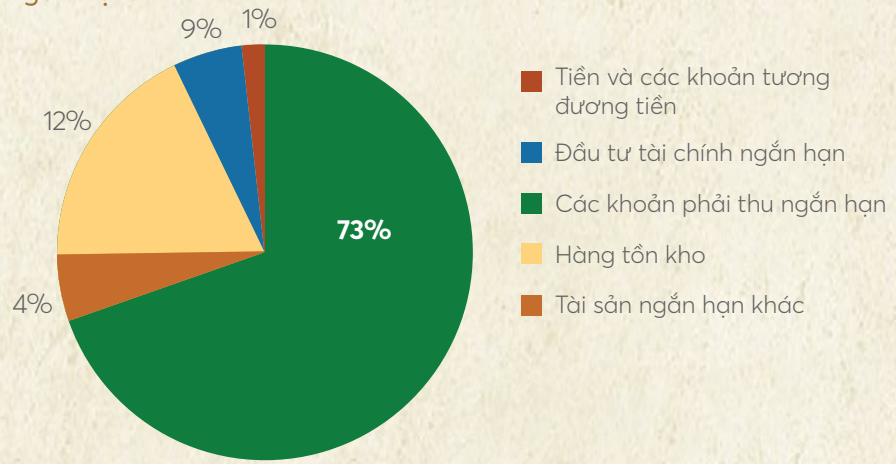

Như năm trước, các khoản phải thu ngắn hạn tiếp tục là khoản có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 73,1% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2022 của Angimex. Trong năm 2022, trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh nhưng Công ty vẫn đạt được kết quả doanh thu khả quan do đẩy mạnh xuất khẩu trong các tháng đầu năm.

Tuy nhiên, sáu tháng cuối năm do khó khăn về nguồn vốn, Công ty không mở rộng bán hàng, chủ động giảm các khoản công nợ và hàng tồn kho. Khoản phải thu của Công ty tại thời điểm cuối năm giảm 157.539 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021, hàng tồn kho của Công ty thời điểm cuối năm giảm 107.124 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021.

Tài sản dài hạn:

Tại thời điểm cuối năm 2022, tài sản cố định của Angimex chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm 82,9%) trong tổng cơ cấu tài sản dài hạn của Công ty và tăng 134,5% so với cuối năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu có sự gia tăng này là vì trong năm 2022, Công ty đã tiến hành đầu tư thêm cho nhà máy, cải tiến máy móc thiết bị nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc đầu tư vào Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và mua lại phần vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious.

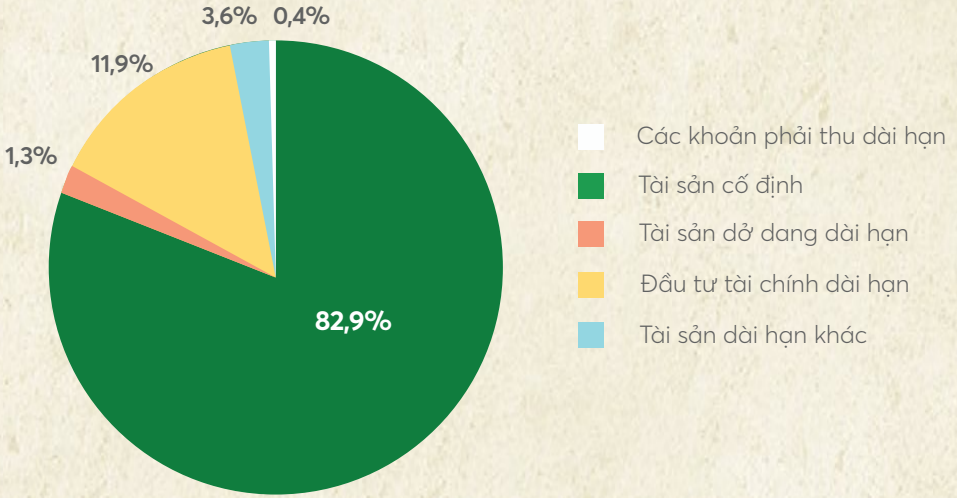

Tình hình nợ phải trả:

ĐVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2021	Tăng/ Giảm (%)
Nợ ngắn hạn	649.741	1.029.554	51,53%	74,94%	(36,89)
Nợ dài hạn	615.978	344.204	48,67%	25,06%	78,96
Tổng nợ phải trả	**1.265.719**	**1.373.757**	**100%**	**100%**	**(7,86)**

Ghi chú:
Số liệu năm 2022 theo Báo cáo tài chính năm 2022 tự lập, sẽ điều chỉnh theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán nếu có sự thay đổi.

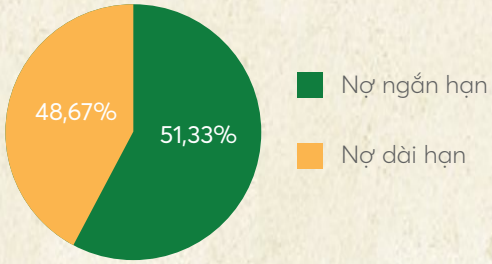

Tại thời điểm cuối năm 2022, tổng nợ phải trả của Angimex là 1.265.719 triệu đồng, giảm 7,86% so với năm 2021. Cơ cấu nợ có sự thay đổi lớn khi nợ ngắn hạn không còn chiếm tỷ trọng chủ yếu so với tỷ trọng nợ dài hạn. Tỷ trọng nợ ngắn hạn và dài hạn lần lượt chiếm 51,33% và 48,67% so với 74,94% và 25,06% thời điểm cuối năm 2021, cho thấy chiến lược kinh doanh của Công ty đã giảm ưu tiên sử dụng vay nợ ngắn hạn để tài trợ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nợ ngắn hạn

Nợ ngắn hạn của Angimex giảm 379.813 triệu đồng trong năm 2022, chủ yếu do công ty giảm khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Mặc dù các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu nợ ngắn hạn với 91,87% nhưng Công ty đã giảm được 340.759 triệu đồng nợ vay ngắn hạn, giúp giảm áp lực trả nợ vay trong năm 2023.

Nợ dài hạn

Đối với nợ dài hạn, tại thời điểm cuối năm 2022, vay và nợ thuê tài chính dài hạn đạt 613.320 triệu đồng, chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu nợ vay dài hạn của Angimex, chiếm 99% do trong năm, Công ty phát hành trái phiếu không chuyển đổi để bổ sung vốn góp cho Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex và tiến hành đầu tư thêm cho nhà máy, cải tiến máy móc thiết bị thông qua việc thuê tài chính dài hạn.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ:

Cải tiến cơ cấu tổ chức:

Năm 2022, Công ty không có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, ngoại trừ việc thành lập Công ty con TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (thuộc Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao), kinh doanh dịch vụ nông nghiệp thông qua việc ứng dụng những máy móc, trang thiết bị công nghệ mới, tiên tiến (tự động hóa, cơ giới hóa) vào sản xuất để nâng cao hiệu quả, giải phóng sức lao động của người nông dân và góp phần phát triển nông nghiệp bền vững.

Rà soát, điều chỉnh và ban hành lại các quy định, chính sách:

Các quy trình quản trị của Công ty tiếp tục được củng cố và vận hành ổn định. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp phúc lợi của Công ty và các Công ty con luôn được rà soát điều chỉnh để phù hợp với hoạt động thực tế.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI:

Nhận định:

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều những thách thức (áp lực lạm phát toàn cầu, tiền tệ tiếp tục bị thắt chặt, lãi suất cao để kiềm chế lạm phát, xung đột Nga – Ukraina kéo dài), những điều này có thể khiến tốc độ tiêu dùng và sản xuất chậm lại. Tuy nhiên nền kinh tế cũng sẽ có những cơ hội, đặc biệt là thị trường Trung Quốc mở cửa trở lại sẽ tạo cơ hội thuận lợi cho thị trường Việt Nam.

Ngành Lương thực:

1. Thế giới:

- Sản lượng gạo toàn cầu dự báo giảm do sụt giảm tại Ấn Độ và Trung Quốc vì thiên tai.
- Trung Quốc và Indonesia có khả năng cao tăng cường nhập khẩu gạo trong đó có nguồn từ Việt Nam
- Bên cạnh đó, chiến tranh Nga-Ukraina dự báo kéo dài tiếp tục làm gián đoạn nguồn cung lúa mì, nhu cầu gạo thay thế ở thị trường Châu Âu sẽ tăng.

Dự báo giá gạo xuất khẩu Việt Nam sẽ đứng ở mức cao.

2. Trong nước:

- Nhu cầu trở lại ổn định sau đại dịch
- Hiện tượng El Nino làm xảy ra hạn hán diện rộng, ảnh hưởng nguồn cung sản xuất lúa gạo.
- Tuy nhiên, lãi suất cho vay dự báo ở mức cao sẽ khiến các doanh nghiệp khó khăn về nguồn vốn và khó mở rộng quy mô sản xuất, thu mua; nhu cầu chi cho tiêu dùng của người dân chỉ ở mức cơ bản.

Ngành Thương mại – Dịch vụ:

- Nền kinh tế phục hồi chậm, lạm phát dự báo tăng (do tăng chi phí đầu vào ở hầu hết các lĩnh vực chính của nền kinh tế) kéo theo ảnh hưởng đến thu nhập người dân nên sẽ tác động tiếp tục đến hành vi mua sắm và tiêu dùng khi xe máy không phải là mặt hàng thiết yếu.
- Các chủ trương của Chính phủ tiến tới hạn chế xe máy, cũng như sự tăng trưởng thị trường xe điện và việc mở rộng sở hữu ô tô trong nước… chính là những yếu tố kìm hãm sự tăng trưởng xe máy trong thời gian tới.
- Hiện tại với số lượng 3 HEAD, 6 Cửa hàng tổng hợp và 2 Cửa hàng dịch vụ sửa chữa, ngành hàng chịu sự cạnh tranh gay gắt so với hơn 14 HEAD và hơn 100 Cửa hàng tổng hợp trong tỉnh.

Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao:

- Dự báo năm 2023, mặc dù giá lúa gạo trong nước ở mức cao, nhưng chi phí tăng cao làm ảnh hưởng đến khả năng đầu tư của nông dân cho sản xuất.
- Sức mua vật tư nông nghiệp của nông dân giảm sau hai năm biến động về chi phí sản xuất và do chính sách của các Đại lý VTNN chuyển dần sang bán thu tiền mặt.
- Bộ nông nghiệp đưa ra đề án phát triển 1 triệu ha lúa chất lượng cao tại các Tỉnh ĐBSCL theo hướng hữu cơ sinh học và thích nghi biến đổi khí hậu, đây là một lợi thế để Công ty hợp tác và phát triển Lúa giống, Phân hữu cơ và thuốc BVTV.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2022 và dự báo tình hình thị trường năm 2023, HĐQT đã trình Đại hội đồng cổ đông bất thường (tổ chức vào ngày 29/12/2022) và đã được Đại hội thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023 (ĐHĐCĐ thông qua)	Kế hoạch 2023 (điều chỉnh)	So với KH
1	Doanh thu hợp nhất	3.454,3	4.011.000	1.123,3	-72%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	-138,2	10,0	12,0	20%

Kế hoạch hành động:

Ngành lương thực:

- Tập trung nhóm khách hàng chất lượng cao xuất khẩu và chú trọng mảng doanh nghiệp gạo nội địa;
- Tập trung thu mua và sản xuất tại các nhà máy, chỉ mua ngoài để giao hàng khi cần thiết;
- Kiểm soát chi phí logistics, tiết giảm tối đa các khoản chi phí hoạt động.

Ngành Thương mại – Dịch vụ:

- Tăng cường mua hàng hóa từ nhiều nhà cung cấp bên ngoài để bù đắp lượng thiếu hụt từ HVN;
- Đẩy mạnh liên kết với các Công ty tài chính thực hiện các chương trình lãi suất ưu đãi cho khách hàng mua trả góp trực tiếp và online;
- Đẩy mạnh bán hàng, tăng cường khai thác thêm các dòng sản phẩm ngoài Honda Việt Nam sản xuất (Vario, Raider, Sonic, xe 50cc.v.v..) mà thị trường tiêu thụ tốt;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ sửa chữa, dịch vụ bảo dưỡng, tìm kiếm đưa vào khai thác thêm dịch vụ/sản phẩm mới.

Ngành Vật tư nông nghiệp

- Mở thêm thị trường mới ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên;
- Triển khai kế hoạch đầu tư phân bón và thuốc BVTV bằng các cuộc hội thảo kỹ thuật kết hợp tư vấn bán hàng cho Vùng nguyên liệu.

Dự án đầu tư:

- Tập trung hoàn thành các dự án đầu tư chưa thực hiện hoặc đang dang dở để đi vào hoạt động trong Quý 2 năm 2024 để tạo thêm nguồn doanh thu cho Công ty.

Giải pháp quản trị:

- Tinh gọn hệ thống các nhà máy sản xuất chế biến lúa gạo;
- Thanh lý tài sản để thanh toán dần các khoản nợ;
- Tinh gọn bộ máy nhân sự, tổ chức và sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, hoạt động hiệu quả;
- Kiểm soát các khoản phải thu, tăng cường đôn đốc thu hồi những khoản nợ khó đòi;
- Tối ưu việc dự trữ hàng tồn kho, cắt giảm chi phí để tháo gỡ khó khăn về dòng tiền;
- Tìm kiếm các phương án huy động vốn để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.

Kế hoạch đầu tư:

Dự kiến trong năm 2023, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

Hạng mục đầu tư	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2022	So sánh
Ngành lương thực	33.100	107.770	31%
Sửa chữa cải tạo tài sản, nhà máy	33.100		
Ngành Thương mại - Dịch vụ	4.600	51.243	9%
Sửa chữa cải tạo các HEAD	3.500		
Sửa chữa cải tạo các cửa hàng TMDV	1.100		
Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao	8.400	500	1.680%
Sửa chữa cải tạo tài sản	1.000		
Xây dựng kho chứa thành phẩm	7.400		
Văn phòng Công ty	2.600	96.490	3%
Sửa chữa cải tạo tầng trệt Công ty	2.600		
Cộng	48.700	256.003	19%

Kế hoạch đào tạo:

Tạo điều kiện để cán bộ nhân viên tham gia các khoá học do Sở Kế hoạch Đầu tư An Giang tổ chức, với nội dung liên quan đến kỹ năng bán hàng, quản lý chi phí sản xuất, bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu,...

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Do chưa có BCTC kiểm toán nên chưa có ý kiến giải trình của Ban Tổng Giám đốc.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Song hành cùng các hoạt động phát triển của Angimex là trách nhiệm liên quan đến môi trường và xã hội. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, Angimex luôn không ngừng nghiên cứu, cải tiến thiết bị hạ tầng, vừa nâng cao năng suất hoạt động, vừa giảm thiểu các loại chất thải ra môi trường xung quanh. Các nhà máy trực thuộc Công ty luôn được kiểm kê, đánh gia định kỳ hàng năm, khẳng định tính thân thiện của sản phẩm Công ty với con người và thiên nhiên.

Bên cạnh đó, với định hướng chiến lược phát triển sâu, rộng, tập trung vào chuỗi giá trị lúa gạo và cho ra đời những sản phẩm thân thiện với môi trường, Angimex sẽ khai phá thêm các mảng sản xuất - kinh doanh mới sau gạo, như: Bột gạo, bánh gạo, các sản phẩm từ trấu... giúp tạo công ăn việc làm cho người dân trong tỉnh, giải quyết được bài toán tận dụng phế phẩm trong quá trình chế biến, mang thêm giá trị gia tăng cho lúa gạo - sản phẩm chủ lực của địa phương.

PHẦN 4:
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội*
2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty*
3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

Tổng quan tình hình năm 2022:

Trong năm 2022, tình hình chính trị thế giới biến động bất thường đã gây ra nhiều khó khăn, thách thức cho nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên hoạt động kinh tế - xã hội của Việt Nam đã đạt được những con số rất ấn tượng, theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, lần đầu tiên quy mô GDP của Việt Nam đạt 409 tỷ USD trong năm 2022.

Trong bối cảnh nền kinh tế có những thuận lợi và thách thức đan xen, chính sách tiền tệ thắt chặt của các Ngân hàng Trung ương Thế giới cũng như Việt Nam đã đem đến những thách thức lớn cho Angimex nói riêng và các doanh nghiệp Việt Nam nói chung trong năm qua. Đối diện với những khó khăn đó, Angimex đã hết sức nỗ lực để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và vận hành Công ty.

Những tháng đầu năm 2022, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Angimex đã chịu tác động không nhỏ do ảnh hưởng từ sau đại dịch COVID-19. Bên cạnh đó, sự kiện bất khả kháng liên quan đến Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty xảy ra vào tháng 4/2022 và nhiều biến động về cổ đông lớn đã dẫn đến nhiều thay đổi trong bộ máy lãnh đạo và cơ cấu tổ chức. Năm 2022 được xem là giai đoạn khó khăn nhất mà Angimex đã phải trải qua trong suốt quá trình hoạt động và phát triển.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Về hoạt động kinh doanh;

Trong một năm đầy khó khăn thách thức, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Angimex cũng đã chịu tác động rất lớn, cụ thể:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Kế hoạch
Doanh thu thuần hợp nhất	3.939.000	3.454.343	88%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	25.000	(138.217)	(553%)

Về đầu tư cho sản xuất:

Hội đồng quản trị ("HĐQT") đã có những chỉ đạo kịp thời trong việc đầu tư máy móc thiết bị, cơ sở vật chất cho các ngành để vừa phù hợp với tình hình khó khăn về kinh tế, song vẫn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Angimex luôn chú trọng cải tiến chất lượng sản phẩm, liên tục đầu tư, nâng cấp hệ thống máy móc, kho tàng, nhà xưởng, đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 22000, HACCP,… các yếu tố này tạo nên lợi thế cạnh tranh, ghi dấu ấn riêng của gạo Angimex trên thị trường nội địa và xuất khẩu.

Về trách nhiệm môi trường và xã hội:

HĐQT luôn quan tâm và định hướng sự phát triển của Công ty phải gắn liền với sự phát triển của cộng đồng, của xã hội. Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn hướng đến việc sản xuất xanh, thân thiện với môi trường, nỗ lực tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo chất lượng sản phẩm và an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người tiêu dùng.

Năm 2022 mặc dù khó khăn kéo dài, Công ty vẫn luôn quan tâm đến vấn đề an sinh xã hội thông qua việc thực hiện các chương trình tặng quà, tặng gạo và tặng tiền cho hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong khu vực lân cận các văn phòng, nhà máy, cửa hàng của Công ty và Công ty con vào dịp Lễ Tết.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY:

Trong năm, HĐQT đã theo sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc ("TGĐ") và đánh giá cao sự nỗ lực, tinh thần làm việc có trách nhiệm của Ban TGĐ trong công tác quản lý, cụ thể:

- Ban TGĐ đã có những phương án kịp thời để các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được đảm bảo, hạn chế tối đa ảnh hưởng liên quan đến tình hình dịch bệnh COVID-19 vào các tháng đầu năm 2022;
- Ban TGĐ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và đầu tư theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua, luôn bám sát nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT trong quá trình điều hành các hoạt động của Công ty;
- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính được Ban TGĐ thực hiện phù hợp theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty;
- Ban TGĐ cũng rất chú trọng công tác quản lý tài chính, tiết giảm các chi phí không cần thiết, sử dụng nguồn vốn hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, và các hoạt động khác;
- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, huy động vốn vay ngân hàng phục vụ hoạt động của các Công ty con,... được Ban TGĐ chú trọng thực hiện;
- TGĐ đã trình đề xuất và được HĐQT thông qua về việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT dựa trên cơ sở chuyển đổi từ Phòng Kiểm soát nội bộ nhằm nâng cao tính hiệu, tính tuân thủ trong mọi hoạt động của Công ty, nâng cao công tác kiểm soát rủi ro và giúp hoàn thiện hơn hệ thống kiểm soát/kiểm toán nội bộ;
- Các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường trong năm đều được Ban TGĐ triển khai và quán triệt tốt công tác tổ chức, tất cả các cuộc họp ĐHĐCĐ đều đã diễn ra thành công.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Dự báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Năm 2023, một năm được dự báo là kinh tế toàn cầu sẽ phải đối mặt với nhiều bất ổn và cạnh tranh ngày càng lớn hơn. Ngân hàng Thế giới mới đây cũng đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm nay xuống còn 1,7%, thay vì 3% đưa ra trước đó. Mức tăng trưởng chậm lại xảy ra ở hầu hết các nền kinh tế phát triển. Các nước đang phát triển và thị trường mới nổi sẽ đối mặt với nhiều khó khăn khi phải đối phó với gánh nặng nợ công, đồng nội tệ suy yếu. Bên cạnh đó, Quỹ tiền tệ Quốc tế IMF cũng đưa ra nhận định một phần ba nền kinh tế sẽ rơi vào suy thoái.

Trước những nhận định về thách thức chung của nền kinh tế, HĐQT đưa ra dự báo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của từng ngành như sau:

- Ngành Lương thực sẽ phải đối mặt với chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, số lượng đơn hàng giảm,… do bất ổn về kinh tế, chính trị, sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu chưa được khắc phục toàn diện ảnh hưởng đến các thị trường xuất khẩu.

- Ngành Thương mại – Dịch vụ cũng sẽ bị ảnh hưởng tình hình bất ổn của kinh tế toàn cầu. Nhu cầu sử dụng và lượng xe máy tiêu thụ có thể không còn cao như các năm trước, việc mua mới hay thậm chí là mua trả góp cũng cần người tiêu dùng suy xét kỹ lưỡng và khó khăn để đưa ra quyết định do lạm phát gia tăng, người tiêu dùng giảm thiểu chi tiêu trong thời kỳ suy thoái. Thay vào đó, hoạt động kinh doanh phụ tùng và dịch vụ sửa chữa, chăm sóc, bảo dưỡng xe máy sẽ phát triển tốt.

- Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao được dự báo sẽ có triển vọng tích cực do ngành nông nghiệp vẫn đang duy trì là một ngành chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nền kinh tế của Việt Nam. Đồng thời, được thúc đẩy bởi sự phát triển nhanh chóng của thời đại công nghệ kỹ thuật tiên tiến, nền nông nghiệp truyền thống đang dần tiếp cận với chuyển đổi số, do đó các dịch vụ cung cấp máy móc thiết bị kỹ thuật công nghệ cao sẽ có tiềm năng phát triển và được bà con nông dân ưu tiên sử dụng trong thời gian tới.

Từ những dự báo nêu trên, định hướng trong năm 2023 của Hội đồng quản trị như sau:

Ngành Lương thực:

- Chú trọng phát triển thị trường và đẩy mạnh quảng bá cho sản phẩm Gạo Lúa Tôm (sản phẩm mới của Angimex).
- Hoàn thiện cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị các nhà máy, đảm bảo phục vụ sản xuất.
- Tạo chuỗi liên kết bền vững với người nông dân, bạn hàng và các đối tác, khách hàng để ổn định về mặt nguyên vật liệu đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra.
- Tập trung thị trường xuất khẩu truyền thống, chú trọng chăm sóc các khách hàng, đối tác xuất khẩu lâu năm.
- Tăng cường các hoạt động kết nối nhằm củng cố lại uy tín với các khách hàng nội địa.
- Đa dạng nguồn cung, ổn định chất lượng hàng hóa.

Ngành Thương mại – Dịch vụ:

- Đẩy mạnh thực hiện các chương trình khuyến mãi, quảng bá thương hiệu nhằm kích cầu, duy trì hoạt động kinh doanh bán lẻ các loại xe.
- Tập trung cho các hoạt động dịch vụ sửa chữa, dịch vụ bảo dưỡng, làm mới và chăm sóc xe; đồng thời chú trọng vấn đề chăm sóc khách hàng nhằm đảm bảo thỏa mãn khách hàng.
- Đa dạng hoá nguồn cung phụ tùng, phụ kiện, lấy hoạt động kinh doanh phụ tùng làm trọng tâm để duy trì sự ổn định và phát triển của Công ty.
- Tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ để đảm bảo 100% nhân viên được đào tạo phù hợp với vị trí của mình.

Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao:

- Kết hợp nghiên cứu thêm các giống lúa mới, các giống lúa hữu cơ để đa dạng sản phẩm, bổ trợ cho sự phát triển của Ngành Lương thực Công ty.
- Tập trung hoàn thiện bộ sản phẩm Phân bón và Thuốc bảo vệ thực vật theo hướng chuyên lúa, chuyên cây ăn trái và thân thiện với môi trường, an toàn cho sức khỏe người sử dụng.
- Đẩy mạnh quảng bá dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao (máy bay phun thuốc không người lái, máy cày, máy kéo,...).

Hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông bất thường (tổ chức vào ngày 29/12/2022) và đã được Đại hội thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023. Tuy nhiên, theo tình hình thực tế đến nay, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

- Doanh thu hợp nhất: 1.123,3 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 12 tỷ

PHẦN 5:
QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. *Hội đồng quản trị*
2. *Ban Kiểm soát*
3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Thành phần và cơ cấu HĐQT

Trong năm 2022

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đỗ Thành Nhân	Chủ tịch HĐQT	0	0%	22/07/2021	19/04/2022
		TV. HĐQT			22/07/2021	28/06/2022
2	Ông Đặng Doãn Kiên	TV. HĐQT	0	0%	22/07/2021	28/06/2022
3	Ông Trịnh Văn Bảo	TV. HĐQT	0	0%	22/07/2021	
		Chủ tịch HĐQT			19/04/2022	28/06/2022
4	Ông Nguyễn Lê Văn	TV. HĐQT	0	0%	22/07/2021	28/06/2022
5	Ông Lê Văn Huy	TV. HĐQT	0	0%	12/06/2020 Tái bổ nhiệm ngày 29/04/2021	15/03/2022
6	Ông Trần Ngọc Thạch	TV. độc lập HĐQT	0	0%	15/03/2022	28/06/2022
7	Ông Nghiêm Hải Anh	Chủ tịch HĐQT	0	0%	28/06/2022	29/12/2022
8	Ông Vũ Ngọc Long	Phó chủ tịch HĐQT thường trực	0	0%	28/06/2022	29/12/2022
9	Ông Hồ Đăng Dân	TV. HĐQT	0	0%	28/06/2022	
10	Ông Võ Kim Nguyên	TV. độc lập HĐQT	0	0%	28/06/2022	
11	Ông Lê Tiến Thịnh	TV. HĐQT	0	0%	28/06/2022	
		Chủ tịch HĐQT			29/12/2022	
12	Ông Phạm Trung Kiên	TV. HĐQT	0	0%	29/12/2022	
13	Ông Nguyễn Đồng Giang	TV. HĐQT	0	0%	29/12/2022	

Ghi chú:
Thông tin được cập nhật đến ngày 31/12/2022

Tại thời điểm 31/12/2022:

Thành viên HĐQT	Đơn vị liên quan khác
Ông Lê Tiến Thịnh Chủ Tịch HĐQT	- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0%. - Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 2 Thành viên HĐQT tại CTCP Louis Holdings (LHs) Thành viên HĐQT tại CTCP DMSPro - Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 0
Ông Hồ Đăng Dân TV. HĐQT	- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0% - Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 3. TV. HĐQT tại CTCP Dược Lâm Đồng (Ladophar). TV. HĐQT tại CTCP Louis Holdings (LHs). Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu Cà phê II. - Số lượng chức danh thành viên Ban kiểm soát tại các công ty khác: 1. Trưởng Ban kiểm soát CTCP Giao thông Long An. - Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 1. Tổng Giám đốc CTCP Louis Holdings (LHs).
Ông Võ Kim Nguyên TV độc lập HĐQT	- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0% - Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 1 TV.HĐQT tại CTCP Louis Capital (TGG). - Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 5 Tổng Giám đốc tại CTCP Louis Capital (TGG). Giám đốc tại Công ty TNHH Nguyên liệu gốm sứ - Xây dựng Thiên Lợi. Giám đốc tại Công ty TNHH Công nghiệp Titan BIDICO. Giám đốc tại Công ty TNHH Thương mại Tai chính Hồng Việt. Người phụ trách Quản trị Công ty - CTCP Dược Lâm Đồng (Ladophar).
Ông Phạm Trung Kiên TV. HĐQT	- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0. - Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 2 Chủ tịch HĐQT Công ty - CTCP Dược Lâm Đồng (Ladophar). TV. HĐQT tại CTCP Louis Holdings (LHs). - Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 0.
Ông Nguyễn Đồng Giang TV. HĐQT	- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0. - Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 0. - Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 1 Kế toán trưởng tại Công ty CP APG Energy Nghệ An.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban chuyên trách mà hoạt động thông qua các Phòng chức năng của Công ty, phân công người phụ trách riêng về từng vấn đề như tài chính, nhân sự, sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:

Năm 2022, công tác chỉ đạo, giám sát và theo dõi hoạt động Ban TGĐ đã được HĐQT thực hiện sát sao, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho Ban TGĐ và cán bộ quản lý trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo trong hoạt động của Ban TGĐ thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định, thực hiện giám sát trong việc triển khai các hoạt động nhằm đảm bảo Ban TGĐ luôn bám sát các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, theo đúng định hướng phát triển của Công ty.

Giám sát hoạt động điều hành kinh doanh, đầu tư và quản lý tài chính:

• Giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hạn chế tối đa ảnh hưởng liên quan đến tình hình dịch bệnh COVID-19 vào các tháng đầu năm 2022;

• Giám sát Ban TGĐ trong việc điều hành hoạt động kinh doanh và đầu tư theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua; đánh giá, phân tích báo cáo của Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty;

• Các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính được Ban TGĐ thực hiện phù hợp theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty; luôn bám sát nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT trong quá trình điều hành kinh doanh Công ty, đồng thời Ban TGĐ cũng rất chú trọng công tác quản lý tài chính, tiết kiệm các chi phí không cần thiết, sử dụng nguồn vốn hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, và các hoạt động khác.

• Giám sát Ban TGĐ trong việc triển khai các hoạt động liên quan đến các Công ty con: hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, huy động vốn vay ngân hàng phục vụ hoạt động của các Công ty con,...;

Các hoạt động khác:

• Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT dựa trên cơ sở chuyển đổi từ Phòng Kiểm soát nội bộ nhằm nâng cao tính hiệu, tính tuân thủ trong mọi hoạt động của Công ty, nâng cao công tác kiểm soát rủi ro và giúp hoàn thiện hơn hệ thống kiểm soát/kiểm toán nội bộ;

• Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 vào ngày 15/3/2022, họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 vào ngày 28/6/2022 và ngày 29/12/2022, Ban TGĐ đã triển khai và quán triệt tốt công tác tổ chức ĐHĐCĐ. Tất cả các cuộc họp ĐHĐCĐ đã diễn ra thành công trong lần tổ chức đầu tiên;

• Dựa trên đề xuất của Ban TGĐ, HĐQT đã đánh giá và bổ/miễn nhiệm các nhân sự cấp quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Tiến Thịnh	Chủ tịch HĐQT	16/16	100%	Bổ nhiệm từ ngày 28/6/2022
2	Ông Hồ Đăng Dân	TV. HĐQT	16/16	100%	Bổ nhiệm từ ngày 28/6/2022
3	Ông Võ Kim Nguyên	TV. độc lập HĐQT	16/16	100%	Bổ nhiệm từ ngày 28/6/2022
4	Ông Phạm Trung Kiên	TV. HĐQT	1/1	100%	Bổ nhiệm từ ngày 29/12/2022
5	Nguyễn Đồng Giang	TV. HĐQT	1/1	100%	Bổ nhiệm từ ngày 29/12/2022
6	Ông Nghiêm Hải Anh	Chủ tịch HĐQT	15/15	100%	Bổ nhiệm nhiệm từ 28/6/2022 Miễn nhiệm từ 29/12/2022
7	Ông Vũ Ngọc Long	Phó chủ tịch HĐQT thường trực	12/15	80%	Bổ nhiệm nhiệm từ 28/6/2022 Xin từ nhiệm từ 08/12/2022 Miễn nhiệm từ 29/12/2022
8	Ông Đỗ Thành Nhân	Chủ tịch HĐQT (22/7/2021-19/4/2022) TV. HĐQT (22/7/2021-28/6/2022)	12/15 (Trong đó 02/15 uỷ quyền cho Ông Trịnh Văn Bảo tham dự)	80%	Xin từ nhiệm từ 18/4/2022
10	Ông Trịnh Văn Bảo	TV.HĐQT (22/7/2021 - 19/4/2022) Chủ tịchHĐQT (22/7/2021 - 28/6/2022)	15/15	100%	Miễn nhiệm từ 28/6/2022
11	Ông Nguyễn Lê Văn	TV. HĐQT	15/15	100%	Miễn nhiệm từ 28/6/2022
12	Ông Đặng Doãn Kiên	TV. HĐQT	15/15	100%	Miễn nhiệm từ 28/6/2022
13	Ông Trần Ngọc Thạch	TV. độc lập HĐQT	0/15	0%	Xin từ nhiệm từ 21/3/2022 Miễn nhiệm từ 28/6/2022
14	Ông Lê Văn Huy	TV. HĐQT	7/7	100%	Miễn nhiệm từ 15/3/2022

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2022:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	115/NQ-HĐQT	04/01/2022	Kế hoạch Kinh doanh và Kế hoạch đầu tư năm 2022
2.	116/NQ-HĐQT	11/01/2022	- Không tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. - Thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. - Các nội dung dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
3.	117/NQ-HĐQT	13/01/2022	- Bổ nhiệm Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. - Thu nhập của Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng.
4.	118/NQ-HĐQT	13/01/2022	Thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Công ty con, 100% vốn của Angimex).
5.		13/01/2022	Góp vốn hợp tác đầu tư cùng Viện Lúa ĐB. Sông Cửu Long.
6.	120/NQ-HĐQT	27/01/2022	Xác định giá trị tài sản (Nhà máy 1) để ghi sổ sách kế toán.
7.	121/NQ-HĐQT	27/01/2022	Ban hành Quy định Phân cấp quản trị Công ty Angimex; Quy định khung lương của Công ty Angimex và các Công ty con.
8.	122/NQ-HĐQT	27/01/2022	Điều chỉnh mức lương của Ban điều hành Công ty Angimex.
9.	123/NQ-HĐQT	16/02/2022	Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Công ty TNHH Angimex Furious
10.	124/NQ-HĐQT	18/02/2022	Tán thành việc Công ty TNHH Angimex Furious mua tài sản để mở rộng hoạt động kinh doanh.
11.	125/NQ-HĐQT	18/02/2022	Đầu tư máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Công ty con, 100% vốn của Angimex).
12.	126/NQ-	18/02/2022	Thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
13	127/NQ-HĐQT	22/02/2022	Tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: 1. Các báo cáo tại Đại hội. 2. Chương trình Đại hội và các Quy chế tại Đại hội. 3. Các tờ trình: - Tờ trình phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020, trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. - Tờ trình tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Chế biế lương thực Angimex (Công ty con). - Các tờ trình, tài liệu khác. 4. Dự thảo Nghị quyết.
14	128/NQ-HĐQT	24/02/2022	Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku.
15	129/NQ-HĐQT	03/3/2022	- Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty dựa trên cơ sở chuyển đổi từ Phòng kiểm soát nội bộ. - Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của Angimex. - Bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ.
16	130/NQ-HĐQT	24/02/2022	Phân phối thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký trong 6 tháng cuối năm 2021.
17	131/NQ-HĐQT	24/02/2022	Góp vốn vào Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex.
18	132/NQ-HĐQT	03/03/2022	Phê duyệt việc Công ty chào bán và phát hành trái phiếu, phê duyệt và chấp thuận phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản bảo đảm, lãi suất cố định, đáo hạn năm 2023 với tổng mệnh giá 300.000.000.000 VNĐ.
19	132A/NQ-HĐQT	03/03/2022	Điều chỉnh, bổ sung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: - Sửa đổi nội dung trong tờ trình về việc phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu. - Tờ trình về chủ trương góp vốn liên doanh với các đối tác của Nhật Bản để đầu tư nhà máy chế biến bánh gạo, bột gạo và các sản phẩm sau gạo. - Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. - Tờ trình về việc sử dụng tài sản để bảo đảm cho việc phá hành trái phiếu của Công ty Cổ phần VKC Holdings.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
20	132B/NQ-HĐQT	03/03/2022	Tán thành việc Công ty TNHH Angimex Furious thuê tài sản để mở rộng hoạt động kinh doanh.
21	87/QĐ-XNK	03/3/2022	Quyết định bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ
22	87A/QĐ-XNK	03/3/2022	Quyết định ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ Miễn nhiệm Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. Miễn nhiệm và bổ nhiệm Chủ tịch Công ty tại các Công ty con trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku.
23	133/NQ-HĐQT	04/03/2022	Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang. Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Angimex Furious. Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex. Thu nhập của Tổng Giám đốc Công ty
24	134/NQ-HĐQT	04/03/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
25	134A/NQ-HĐQT	04/03/2022	Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp
26	89/QĐ-XNK	04/3/2022	Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc – Người đại diện Pháp luật
27	92/QĐ-XNK	04/3/2022	Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh
28	136/NQ-HĐQT	16/03/2022	Hạn mức tín dụng năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và các Công ty con.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
29	137/NQ-HĐQT	17/03/2022	Thông qua chủ trương hợp tác giữa Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang với Chính phủ nước Cộng hòa Sierra Lione trong lĩnh vực nông nghiệp và chế biến lương thực.
30	138/NQ-HĐQT	22/03/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh Thương mại Dịch vụ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
31	139/NQ-HĐQT	22/03/2022	Thông qua việc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang mua tài sản tại Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang
32	140/NQ-HĐQT	22/03/2022	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020, chi trả cổ tức năm 2021, và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu.
33	141/NQ-HĐQT	22/03/2022	Tán thành việc Công ty TNHH Angimex Furious mua tài sản để mở rộng hoạt động kinh doanh.
34	141A/NQ-HĐQT	29/03/2022	Thông qua việc Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex (Công ty con, 100% vốn của Angimex) đầu tư mua Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp.
35	141B/NQ-HĐQT	29/03/2022	Tán thành việc Công ty TNHH Angimex Furious bổ sung ngành nghề kinh doanh và thành lập 02 địa điểm kinh doanh.
36	142/NQ-HĐQT	05/04/2022	Thành lập Công ty TNHH MTV Thu mua lương thực Angimex (Công ty con, 100% vốn của Angimex)
37	143/NQ-HĐQT	05/04/2022	Thành lập Công ty TNHH MTV Kỷ nguyên xanh Angimex (Công ty con, 100% vốn của Angimex)
38	144/NQ-HĐQT	07/04/2022	Thay đổi nhân sự đại diện Công ty Angimex tham gia vào Ban Chấp hành Hiệp hội Lương thực Việt Nam.
39	145/NQ-HĐQT	07/04/2022	Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ký hợp đồng tư vấn quản trị chiến lược với Công ty Cổ phần Louis Holdings.
40	146/NQ-HĐQT	29/03/2022	Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang mua lại 2% phần vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious.
41	148/NQ-	19/04/2022	Thông qua đơn từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT của Ông Đỗ Thành Nhân, bầu thay thế Ông Trịnh Văn Bảo giữ chức danh Chủ tịch HĐQT tại Công ty.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
42	149/NQ-HĐQT	22/04/2022	Thông qua việc dùng tài sản tại Nhà máy Chế biến lương thực Angimex Đồng Tháp 2 trực thuộc Công ty Chế biến lương thực Angimex, thuộc sở hữu của Công ty Angimex để thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Angimex tại Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh TP.HCM.
43	150/NQ-HĐQT	06/05/2022	Tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022.
44	151/NQ-HĐQT	25/05/2022	Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku.
45	152/NQ-HĐQT	25/05/2022	Đề xuất Người đại diện vốn của Công ty Angimex giữ vị trí Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Angimex Furious.
46	153/NQ-HĐQT	25/05/2022	Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch trong năm 2022 giữa Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang với các đối tượng giao dịch có liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.
47	154/NQ-HĐQT	25/05/2022	Đầu tư sửa chữa, cải tạo và mở rộng Nhà máy chế biến lúa gạo Đa Phước trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
48	155/NQ-HĐQT	20/06/2022	Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex (Công ty con).
49	156/NQ-HĐQT	07/06/2022	Thông qua và trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty.
50	157/NQ-HĐQT	07/06/2022	- Thông qua và trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 báo cáo về việc phát hành cổ phiếu và phát hành trái phiếu năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. - Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2022.
51	158/NQ-HĐQT	07/06/2022	Gia hạn thời hạn của các hạn mức tín dụng được Ngân hàng BIDV cấp cho Angimex và các Công ty con trực thuộc Angimex thêm 3 tháng, tức gia hạn đến ngày 16/09/2022.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
52	160/NQ-HĐQT	28/06/2022	Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.
53	161/NQ-HĐQT	28/06/2022	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.
54	162/NQ-HĐQT	28/06/2022	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh.
55	163/NQ-HĐQT	28/06/2022	- Thông qua việc mua lại trước hạn 30% giá trị Trái phiếu mã AGMH2223001 của Angimex, tương đương 90 tỷ đồng mệnh giá. Thông qua phương án mua lại trước hạn trái phiếu của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (mã Trái phiếu: AGMH2223001) phát hành ngày 14/03/2022.
56	164/NQ-HĐQT	28/06/2022	Chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
57	165/NQ-HĐQT	12/07/2022	Bán nhà máy Chế biến lúa gạo Hòa An.
58	166/NQ-HĐQT	12/07/2022	Miễn nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ.
59	167/NQ-HĐQT	21/07/2022	Cho thuê tài sản là các mặt bằng, tòa nhà của Angimex không có nhu cầu sử dụng.
60	168/NQ-HĐQT	21/07/2022	Điều chỉnh tăng giá mua các Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của Nhà máy 2 tại ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
61	169/NQ-HĐQT	21/07/2022	- Đồng ý việc Công ty TNHH Angimex Furious rút lại tài sản là các Quyền sử dụng đất dưới đây thuộc sở hữu của Công ty TNHH Angimex Furious đang được thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Angimex tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bắc An Giang. - Đồng ý việc Công ty TNHH Angimex Furious dùng tài sản là các Quyền sử dụng đất được nêu trêb để thế chấp, làm tài sản đảm bảo bổ sung cho khoản vay của Công ty TNHH Angimex Furious tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bắc An Giang

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
62	170/NQ-HĐQT	21/07/2022	Thông qua việc thanh toán bổ sung thêm 5%/năm phí hỗ trợ cho các nhà đầu tư của 02 gói Trái phiếu mà Angimex đã phát hành (theo cam kết của Ông Đỗ Thành Nhân – Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty với từng nhà đầu tư, phí hỗ trợ nhà đầu tư 5%/năm tính trên giá trị sở hữu của nhà đầu tư Trái phiếu theo từng thời điểm).
63	171/NQ-HĐQT	22/07/2022	Bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ.
64	172/NQ-HĐQT	22/07/2022	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng tại các Công ty con.
65	173/NQ-HĐQT	01/08/2022	Bán tài sản là xe ô tô Maybach S400 4Matic nhãn hiệu Mercedes – Benz của Angimex.
66	174/NQ-HĐQT	18/08/2022	- Kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022. - Kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư 06 tháng cuối năm 2022.
67	175/NQ-HĐQT	18/08/2022	Nhận chuyển nhượng 19% phần vốn góp của Công ty Cổ phần Louis Capital tại Công ty TNHH Angimex Furious.
68	176/NQ-HĐQT	18/08/2022	- Chuyển nhượng tối đa 32,96% phần vốn góp của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku. - Chuyển nhượng kho của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang đang cho Công ty TNHH Angimex – Kitoku thuê.
69	177/NQ-HĐQT	18/08/2022	Thông qua việc Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex mua Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp và Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành với giá mua (chưa bao gồm các chi phí phát sinh) cao hơn giá trị doanh nghiệp được thẩm định bởi đơn vị thẩm định độc lập, do hai công ty này có lợi thế lớn về mặt địa lý và tiềm năng mở rộng có thể giúp nâng cao đáng kể năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex.
70	178/NQ-HĐQT	18/08/2022	- Thông qua việc Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex đầu tư mua tài sản là hai thửa đất liền kề nhau tại xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, và thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất. - Thông qua việc Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex triển khai thực hiện các hạng mục san lấp mặt bằng của thửa đất thứ nhất có diện tích 17.831 m2.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
71	179/NQ-HĐQT	18/08/2022	Thông qua hạn mức tín dụng năm 2022 của Angimex và các Công ty con trực thuộc Angimex.
72	180/NQ-HĐQT	18/08/2022	Cử nhân sự tham gia BCH Hiệp hội Lương thực Việt Nam.
73	181/NQ-HĐQT	18/08/2022	Angimex thuê tài chính thông qua việc nhận chuyển nhượng đối với các tài sản thuê tài chính giữa Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM.
74	182/NQ-HĐQT	18/08/2022	Chấm dứt hoạt động kinh doanh chi nhánh Hồ Chí Minh của Công ty TNHH Lương thực Angimex
75	183/NQ-HĐQT	18/08/2022	Tán thành việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty CP Golden Paddy (Công ty liên kết của Angimex).
76	183B/NQ-HĐQT	19/09/2022	Tán thành việc Công ty CP Golden Paddy bàn giao 05 tài sản bảo đảm cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.
77	184/NQ-HĐQT	27/09/2022	Miễn nhiệm Kế toán trưởng và bổ nhiệm Phụ trách kế toán Công ty TNHH MTV Dịch vụ nông nghiệp Công nghệ cao Angimex.
78	185/NQ-HĐQT	27/09/2022	Gia hạn thời hạn của Hợp đồng tín dụng (hạn mức 200 tỷ đồng) được Ngân hàng BIDV – Chi nhánh An Giang cấp cho Công ty TNHH Lương thực Angimex đến hết ngày 20/01/2023.
79	186/NQ-HĐQT	30/09/2022	Giảm vốn điều lệ của Công ty TNHH Lương thực Angimex từ 180 tỷ đồng xuống thành 80 tỷ đồng.
80	187/NQ-HĐQT	17/10/2022	- Không thực hiện đầu tư máy móc thiết bị thông qua nhận chuyển nhượng đối với các tài sản thuê tài chính giữa Công ty TNHH MTV Định Thành và Công ty Cho thuê tài chính ViettinBank Leasing – Chi nhánh TP.HCM theo nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 181/NQ-HĐQT ngày 18/8/2022 của HĐQT
81	188/NQ-HĐQT	24/10/2022	HĐQT thông qua và thống nhất trình ĐHĐCĐ về việc dừng thực hiện các phương án phát hành cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 135/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2022.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
82	189/NQ-HĐQT	24/10/2022	Tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2022.
83	190/NQ-HĐQT	31/10/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc thường trực của Angimex. Bổ nhiệm Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Chánh văn phòng của Angimex. Không thông qua phương án trả lãi kỳ 4 (kỳ trả lãi từ ngày 09/8/2022 đến ngày 09/11/2022) của gói Trái phiếu AGMH2123001 theo tờ trình số 288/TTr-TGĐ ngày 16/11/2022 của Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
84	191/NQ-HĐQT	16/11/2022	Do khó khăn trong nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi kỳ 4 (kỳ trả lãi từ ngày 09/8/2022 đến ngày 09/11/2022) của Gói Trái phiếu AGMH2123001 do Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang phát hành ngày 09/11/2021 sẽ được Công ty thanh toán trước một phần với số tiền là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng). Đồng thời, Công ty gửi văn bản đến các Trái chủ của Gói Trái phiếu AGMH2123001 để trình bày các khó khăn của Công ty và xin được gia hạn việc thanh toán phần lãi còn lại. Tổ chức Hội nghị Chủ sở hữu Trái phiếu mã AGMH2123001 chậm nhất đến ngày 31/12/2022 (sau khi Angimex đã hoàn tất họp Đại hội đồng cổ đông bất thường) để xử lý các khoản phí và khoản Gốc Trái phiếu mã AGMH2123001.
85	192/NQ-HĐQT	16/11/2022	HĐQT Angimex gấp rút làm việc với HĐQT Công ty Cổ phần Louis Holdings để khẩn trương thực hiện các thủ tục có liên quan nhằm hoàn tất việc thế chấp tài sản bảo đảm của Gói Trái phiếu mã AGMH2223001 của Angimex chậm nhất đến 19/12/2022. Không thông qua việc bán tài sản thuộc sở hữu của Angimex là Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ Số 137 Trần Bình Trọng, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện mua lại trước hạn một phần Gốc của Gói Trái phiếu AGMH2223001 nhằm đáp ứng Tỷ lệ bảo đảm an toàn tối thiểu trong trường hợp không thể hoàn tất thế chấp Tài sản bảo đảm cho Gói Trái phiếu trước ngày 20/12/2022 theo đề xuất của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 289/TTr-TGĐ ngày 16/11/2022. Thông qua nội dung dự thảo văn bản gửi Trái chủ và các bên liên quan của Gói Trái phiếu mã AGMH22230001 theo dự thảo đính kèm Tờ trình số 289/TTr-TGĐ ngày 16/11/2022.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
86	194/NQ-HĐQT	12/12/2022	Thông qua nội dung các tờ trình Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ tại kỳ họp bất thường năm 2022 vào ngày 14/12/2022.
87	195/NQ-HĐQT	12/12/2022	Miễn nhiệm Phụ trách kế toán (ông Huỳnh Minh Phương) và bổ nhiệm Kế toán trưởng (ông Cao Phước Qui) tại Công ty TNHH MTV DVNN Công nghệ cao Angimex.
88	196/NQ-HĐQT	13/12/2022	- Tạm hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường (vào ngày 14/12/2022) để bổ sung hoàn thiện các nội dung trình Đại hội. - Thời gian họp ĐHĐCĐ bất thường sẽ do HĐQT quyết định và thông báo đến các Cổ đông trong thời gian sớm nhất. -Danh sách cổ đông đã chốt tại Ngày Đăng ký cuối cùng 14/11/2022 để tham dự ĐHĐCĐ bất thường (vào ngày 14/12/2022) vẫn được sử dụng để tham dự họp ĐHĐCĐ bất thường khi được tổ chức lại sau thời gian tạm hoãn.
89	197/NQ-HĐQT	26/12/2022	Tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (vào ngày 29/12/2022).
90	198/NQ-HĐQT	26/12/2022	Chuyển nhượng các phần vốn góp của Angimex tại Công ty con, Công ty liên doanh liên kết.
91	199/NQ-HĐQT	26/12/2022	Thống nhất việc Ông Hồ Đăng Dân rút đơn từ nhiệm, và tiếp tục nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
92	200/NQ-HĐQT	26/12/2022	Thông qua hạn mức tín dụng giữa Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển nông nghiệp Đồng Tháp (Công ty con 100% vốn Angimex) tại Ngân hàng TMCP Công thương Chi nhánh 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.
93	202/NQ-HĐQT	29/12/2022	Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thù lao, chi phí:

+ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) bắt đầu bổ nhiệm một Thành viên Hội đồng quản trị độc lập từ ngày 15/3/2022 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022. Tuy nhiên đến ngày 22/3/2022, HĐQT nhận được đơn xin từ nhiệm của Ông Trần Ngọc Thạch – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập do xét thấy không đủ tiêu chuẩn. Sau khi gửi đơn xin từ nhiệm, Ông Trần Ngọc Thạch không tham gia vào hoạt động của Hội đồng quản trị Angimex.

+ Đến ngày 28/6/2022, ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 của Angimex đã thông qua miễn nhiệm Thành viên HĐQT độc lập đối với Ông Trần Ngọc Thạch, đồng thời bầu bổ sung Ông Võ Kim Nguyên giữ vị trí Thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Theo đó, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Angimex chính thức hoạt động kể từ ngày 28/6/2022.

+ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Angimex hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tiến hành giám sát và đánh giá hoạt động của Angimex thông các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các số liệu báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, sổ sách kế toán, các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nội bộ, giám sát quá trình khắc phục kiến nghị và kiểm tra một số tài liệu liên quan.

+ Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị độc lập là 15.000.000 VNĐ/tháng (theo Nghị quyết số 135/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022). Tuy nhiên do tình hình hoạt động khó khăn, thù lao năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được chi trả chậm hơn so với kế hoạch.

- Các nội dung hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm bao gồm:

+ Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

+ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và quý, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

+ Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và một số tài liệu khác của công ty.

+ Rà soát và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của công ty thông qua giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của Angimex và việc ban hành các văn bản điều hành hoạt động kinh doanh.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về công tác quản trị. Các thành viên sẽ tham gia khi các cơ sở đào tạo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có các khóa đào tạo phù hợp.

BAN KIỂM SOÁT:

Thành phần và cơ cấu Ban kiểm soát;

Tính tại ngày 31/12/2022:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Lâm Trường	Trưởng BKS	0	0%	28/06/2022	
02	Ông Dương Thanh Bình	Thành viên BKS	0	0%	28/06/2022	
03	Ông Huỳnh Minh Phương	Thành viên BKS	0	0%	29/12/2022	
04	Ông Hồ Đăng Dân	Trưởng BKS	0	0%	22/07/2021	28/06/2022
05	Ông Nguyễn Bá Ngọc	Thành viên BKS	0	0%	22/07/2021	28/06/2022
06	Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên BKS	0	0%	22/07/202	28/06/2022
07	Bà Huỳnh Thị Kim Oanh	Thành viên BKS	0	0%	28/06/2022	29/12/2022

Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán:

STT	Thành phần BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
01	Ông Lâm Trường	Trưởng BKS	2/2	100%	Bổ nhiệm ngày 28/6/2022
02	Ông Dương Thanh Bình	Thành viên BKS	2/2	100%	Bổ nhiệm ngày 28/6/2022
03	Ông Huỳnh Minh Phương	Thành viên BKS	0/0		Bổ nhiệm ngày 29/12/2022
04	Ông Hồ Đăng Dân	Trưởng BKS	1/1	100%	Bổ nhiệm ngày 22/7/2021 Miễn nhiệm ngày 28/6/2022
05	Ông Nguyễn Bá Ngọc	Thành viên BKS	1/1	100%	Bổ nhiệm ngày 22/7/2021 Miễn nhiệm ngày 28/6/2022
06	Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên BKS	1/1	100%	Bổ nhiệm ngày 22/7/2021 Miễn nhiệm ngày 28/6/2022
07	Bà Huỳnh Thị Kim Oanh	Thành viên BKS	2/2	100%	Bổ nhiệm ngày 28/6/2022 Miễn nhiệm ngày 29/12/2022

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Số tiền	Nội dung	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị				
1	Ông Đỗ Thành Nhân	Chủ tịch HĐQT (22/7/2021 - 19/4/2022) TV.HĐQT (22/7/2021 - 28/6/2022)	335.000.000	Thù lao HĐQT 06 tháng cuối năm 2021	
2	Ông Trịnh Văn Bảo	TV.HĐQT (22/7/2021 - 19/4/2022) Chủ tịchHĐQT (22/7/2021 - 28/6/2022)	50.000.000	Thù lao HĐQT 06 tháng cuối năm 2021	
			215.000.000	Tạm ứng thù lao HĐQT 6 tháng đầu năm 2022	
3	Ông Nguyễn Lê Văn	TV.HĐQT	50.000.000	Thù lao HĐQT 06 tháng cuối năm 2021	
4	Ông Đặng Doãn Kiên	TV.HĐQT	50.000.000	Thù lao HĐQT 06 tháng cuối năm 2021	
5	Ông Lê Văn Huy	TV.HĐQT	50.000.000	Thù lao HĐQT 06 tháng cuối năm 2021	

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Số tiền	Nội dung	Ghi chú
II.	Ban kiểm soát				
1	Ông Hồ Đăng Dân	Trưởng BKS	40.000.000	Thù lao BKS 06 tháng cuối năm 2021	
2	Ông Nguyễn Bá Ngọc	Thành viên BKS	25.000.000	Thù lao BKS 06 tháng cuối năm 2021	
3	Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên BKS	25.000.000	Thù lao BKS 06 tháng cuối năm 2021	
III.	Ban điều hành				
1	Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám Đốc	1.538.422.300	Tổng thu nhập năm 2022	
2	Bà Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám Đốc thường trực	368.141.867		
3	Ông Trần Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám Đốc	909.521.255		
4	Ông Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám Đốc	787.936.944		
5	Bùi Việt Dũng	Phó Tổng Giám Đốc	745.465.000		
6	Bà Trần Thị Cẩm Châm	Kế Toán Trưởng	706.104.823		
7	Ông Võ Thanh Bào	Tổng Giám Đốc	253.226.800		
8	Ông Vũ Ngọc Long	Phó Tổng Giám Đốc	233.241.486		

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển, thưởng,...
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	Tổ chức có liên quan với Người nội bộ đến ngày 15/3/2022; Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết đến tháng 01/2022.	5.126.550	28,17%	0	0%	Bán cổ phiếu (đấu giá)
2	CTCP Louis Holdings (LHs)	Tổ chức có liên quan với Người nội bộ; Công ty mẹ đến ngày 26/08/2022.	4.185.950	23%	0	0%	Tháng 01/2022: Mua thêm 5.126.550 cổ phiếu, tỷ lệ 28,17% Đến tháng 8/2022: Bán 9.312.500 cổ phiếu, tỷ lệ 51,17% (LHs không còn là Công ty mẹ của AGM từ ngày 26/08/2022)
3	CTCP Dược Lâm Đồng (LDP)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Công ty cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ đến ngày 26/08/2022.	0	0%	183.200	1,01%	Tháng 5/2022: mua 160.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,88%; Cuối tháng 5/2022 đến tháng 6/2022: Mua thêm 23.200 cổ phiếu, tỷ lệ 0,13%, tỷ lệ lũy kế 1,01%.
4	CTCP Sametel (SMT)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	0	0%	42.000	0,23%	Mua cổ phiếu
5	Võ Thanh Bào	Người nội bộ đến ngày 04/3/2022	13.900	0,08%	0	0%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển, thưởng,...
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
6	Huỳnh Thanh Tùng	Người nội bộ	0	0%	12.500	0,07%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (mệnh giá)
7	Quách Tất Liệt	Người nội bộ	0	0%	14.900	0,08%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (mệnh giá)
8	Phan Minh Thông	Người có liên quan của người nội bộ.	9.700	0,05%	0	0%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (mệnh giá)
9	Phạm Nguyễn Thanh Xuân	Người nội bộ	900	0,005%	1.500	0,01%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (mệnh giá)
10	Trịnh Văn Xí	Người có liên quan của người nội bộ. Không liên quan từ ngày 28/6/2022	6.500	0,04%	0	0%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu
11	Hồ Hương Thảo	Người có liên quan của người nội bộ. Không còn liên quan từ ngày 28/6/2022	4.900	0,03%	0	0%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (mệnh giá)
12	Khưu Thị Hồng Ngọc	Người có liên quan của người nội bộ	0	0%	10.500	0,06%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (mệnh giá)
13	Lê Thị Phương Thảo	Người có liên quan của người nội bộ	0	0%	1.300	0,01%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (mệnh giá)

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
I	Tổ chức							
1	CTCP Louis Holdings (LHs)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Không còn là Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022.	1101573295 05/6/2012 Sở KH & ĐT TP.HCM	14 Nguyễn Văn Vĩnh, P.4, Q. Tân Bình, TP.HCM	Từ 01/02/2022 đến 31/3/2022		Tổng giá trị các giao dịch: 1.476.557.274 VNĐ. Trong đó: - AGM mua xe ô-tô đã qua sử dụng của LHs: 1.054.318.182 VNĐ; - AGM thanh toán chi phí tham gia Team Building tại Đà Lạt năm 2021 cho LHs: 422.239.092 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
					Từ 01/07/2022 đến 30/09/2022		Tổng giá trị các giao dịch: 15.661.404 VNĐ. Trong đó: - Mua hàng hóa và dịch vụ: 15.661.404 VNĐ	
2	CTCP Dược Lâm Đồng (LDP)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022.	5800000047 31/10/2012 Lâm Đồng	Số 18 Ngô Quyền, P.6, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 3.325.050.726 VNĐ. Trong đó: - AGM vay 2.500.000.000 VNĐ; - AGM mua hàng 825.050.726 VNĐ.	
					Từ 06/09/2022 đến 12/09/2022		Tổng giá trị các giao dịch: 2.551.333.018 VNĐ. Trong đó: - AGM mua hàng hóa và dịch vụ: 1.470.004 VNĐ - Trả nợ vay: 2.500.000.000 VNĐ - Trả lãi đi vay: 49.863.014 VNĐ	
3	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Công ty con 100% vốn AGM; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1602131107 28/9/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	01 Ngô Gia Tự, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang	Từ 05/01/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 410.903.715.088 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng hóa và dịch vụ: 221.689.605.571 VNĐ; - Mua hàng hóa: 189.214.109.517 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang; Nghị quyết HĐQT số 186/NQ_HĐQT nội dung

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
4	Công ty TNHH Angimex Furious (AGM Furious)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VĐL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VĐL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70% VĐL	1602131322 01/10/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 66.074.926.027 VNĐ. Trong đó: - Thu về cho vay ngắn hạn: 12.800.000.000 VNĐ; - Lãi vay: 224.926.027 VNĐ; - Vay và hoàn trả tiền vay 43.600.000.000 VNĐ; - Bán hàng & phí dịch vụ quản lý: 6.000.000.000 VNĐ; - AGM góp vốn vào AGM Furious: 3.450.000.000 VNĐ;	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
					Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022		Tổng giá trị các giao dịch: 13.636.000.000 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 7.536.000.000 VNĐ - Đi vay: 4.000.000.000 VNĐ - Trả nợ vay: 2.100.000.000 VNĐ	
5	Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	Công ty con 100% vốn AGM; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1400294469 08/01/2008 Sở KH & ĐT tỉnh Đồng Tháp	539A, tổ 20, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị giao dịch: 17.756.080.102 VNĐ. Trong đó: - Cho vay ngắn hạn: 14.520.000.000 VNĐ; - Thu về cho vay ngắn hạn: 1.507.959.974 VNĐ; - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.473.592.152 VNĐ; - Lãi cho vay: 254.527.976 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
					Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022		Tổng giá trị các giao dịch: 14.488.779.223 VNĐ. Trong đó: - Mua hàng hóa và dịch vụ: 758.625.000 VNĐ; - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.112.850.000 VNĐ; - Cho vay: 160.000.000 VNĐ;	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
6	Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex	Công ty con 100% vốn AGM; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1602154760 21/12/2021 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Số thửa đất 55, tờ bản đồ số 19, xã Lương An Trà, Tri Tôn, An Giang.	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị giao dịch: 971.977.342.252 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng & dịch vụ: 71.357.851.112 VNĐ; - Góp vốn bằng tiền: 300.000.000.000 VNĐ; - Tạm ứng mua hàng: 100.010.000.000 VNĐ; - Góp vốn bằng tài sản: 191.992.694.927 VNĐ; - Mua gạo hàng hóa, gạo nguyên liệu: 308.616.796.213 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
					Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022		Tổng giá trị các giao dịch: 197.119.032.855 VNĐ. Trong đó: - Mua hàng hóa và dịch vụ: 65.660.509.171 VNĐ - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 131.458.523.684 VNĐ	
7	Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (AGM Agritech)	Công ty con 100% vốn AGM; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1602156038 26/01/2022 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	ẤP Bắc Sơn, TT. Núi Sập, Thoại Sơn, An Giang	Từ 08/3/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 118/NQ-HĐQT ngày 13/01/2022	Tổng giá trị giao dịch: 5.785.000.000 VNĐ. Trong đó: AGM góp vốn vào AGM Agritech: 5.400.000.000 VNĐ; Tạm ứng và hoàn tạm ứng 385.000.000 VNĐ.	Nghị quyết HĐQT số 118/NQ-HĐQT nội dung về việc thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Công ty con, 100% vốn AGM) Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
					Từ 05/08/2022 đến 30/12/2022		Tổng giá trị các giao dịch: 865.000.000 VNĐ. Trong đó: - Tạm ứng: 50.000.000 VNĐ - Thu hồi tạm ứng: 815.000.000 VNĐ	
8	Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An (LRLA)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ	1101842558 08/02/2017 Sở KH & ĐT tỉnh Long An	226 ấp 3, xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An	Từ 21/01/2022 đến 27/5/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị giao dịch: 49.456.257.500 VNĐ. Trong đó: - AGM mua gạo hàng hóa: 23.701.257.500 VNĐ; - AGM trả trước tiền hàng: 25.755.000.000 VNĐ.	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
9	Công ty TNHH MTV Louis Rice AG (LRAG)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ (Từ ngày 24/3/2022 không còn là tổ chức có liên quan với AGM và Người nội bộ)	1602124445 28/5/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Tổ 8, Ấp Hòa Thới, Xã Định Thành, Thoại Sơn, An Giang	Từ 01/3/2022 đến 05/4/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 25.634.512.097 VNĐ. Trong đó: - Bán bao bì: 7.452.000 VNĐ; - Bán hàng hóa: 934.178.700 VNĐ; - Mua hàng: 24.692.341.397 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
10	Công ty TNHH Chế biến lương thực Đồng Tháp (CBLT ĐT)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ (Từ ngày 05/4/2022 không còn là tổ chức có liên quan với AGM và Người nội bộ)	1402160823 26/4/2021 Sở KH & ĐT tỉnh Đồng Tháp	61 Khóm 2, Phường 2, Sa Đéc, Đồng Tháp	Từ 17/01/2022 đến 30/3/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Mua gạo hàng hóa: 615.600.000 VNĐ	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
11	Công ty TNHH Angi-mex – Kitoku (AKJ)	Công ty liên doanh; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	52102000155 22/7/2008 An Giang	Quốc Lộ 91, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	AGM cho AKJ thuê kho: 349.979.400 VNĐ	
					12/07/2022		Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 384.977.340 VNĐ	
12	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang (SAGICO)	Công ty liên kết; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1600674718 27/7/2010 An Giang	Số 12 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	27/5/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 1.196.026.603 VNĐ. Trong đó: Cổ tức, lợi nhuận được chia: 1.088.026.603 VNĐ; - Thù lao HĐTV: 108.000.000 VNĐ. Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 384.977.340 VNĐ	
					Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022		Mua vật dụng đồ dùng: 40.735.749 VNĐ	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
13	Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex (Louis Angimex)	Công ty liên doanh; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	0317104664 31/12/2021 TP.HCM	Số 03-05 Đường số 7, Khu đô thị Sala, P. An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 96/NQ-HĐQT ngày 09/12/2021; Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 9.876.000.000 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng: 76.000.000 VNĐ; - Góp vốn bằng tiền: 9.800.000.000 VNĐ.	Nghị quyết HĐQT số 96/NQ-HĐQT nội dung về việc góp vốn thành lập Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex
14	CTCP Golden Paddy	Công ty liên kết; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1602141793 26/02/2021 An Giang	Ấp Phú Hòa 2, X. Bình Hòa, H. Châu Thành, An Giang	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 65.892.811.050 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng hóa: 12.500.000 VNĐ; - Mua hàng hóa (gạo): 65.880.311.050 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
15	Công ty TNHH Angimex Kitoku (AKJ)	Công ty liên doanh; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	52102000155 22/7/2008 An Giang	Quốc Lộ 91, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 65.892.811.050 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng hóa: 12.500.000 VNĐ; - Mua hàng hóa (gạo): 65.880.311.050 VNĐ.	
16	CTCP Golden Paddy SG (GP SG)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	0313897483 05/7/2016 TP.HCM	64-64Bis Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM	Từ 18/4/2022 đến 09/5/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	AGM bán hàng hóa: 65.948.990.000 VNĐ	
17	CTCP Louis Capital (TGG)	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn đến ngày 26/08/2022	0105787835 10/2/2012 Sở KH & ĐT TP.Hà Nội	Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, P. An Lợi Đông, TP Thủ Đức, TPHCM	28/12/2022	Nghị quyết HĐQT số 175/NQ-HĐQT ngày 18/8/2022	Mua vốn góp của Công ty TNHH Angimex Furious: 32.300.000.000 VNĐ	Nghị quyết HĐQT số 175/NQ-HĐQT nội dung về việc nhận chuyển nhượng 19% phần vốn góp của Công ty Cổ phần Louis Capital tại Công ty TNHH Angimex Furious.

(*) Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022: Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang chấp thuận các hợp đồng, giao dịch trong năm 2022 giữa Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) với Công ty con, Công ty mà AGM nắm quyền kiểm soát và các đối tượng giao dịch có liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị Công ty. Công ty đã thực hiện Công bố thông tin Nghị quyết này theo quy định.

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
II	Cá nhân							
01	Đỗ Thành Nhân	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 28/6/2022)	352776789 08/6/2020 CA An Giang	Đông Thành, Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	08/3/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021: Điều 6 – Thù lao và khen thưởng của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2021; Nghị quyết HĐQT số 130/NQ-HĐQT ngày 24/02/2022: Phân phối thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký trong 6 tháng cuối năm 2021.	Thù lao HĐTQ 06 tháng cuối năm 2021: 335.000.000 VNĐ	
02	Đặng Doãn Kiên	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 15/3/2022)	022750602 06/12/2014 CA TP.HCM	6.06 Chung cư Cantavil, An Phú, Q2, TP. HCM	08/3/2022		Thù lao HĐTQ 06 tháng cuối năm 2021: 50.000.000 VNĐ	
03	Nguyễn Lê Văn	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 28/6/2022)	056083000150 8/3/2019 CCS QLHC về TTXH	154/49/64 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, TP.HCM	08/3/2022		Thù lao HĐTQ 06 tháng cuối năm 2021: 50.000.000 VNĐ	
04	Lê Văn Huy	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 15/3/2022)	060087000147 30/10/2018 TP.HCM	72/33 đường 304, phường 25, quận Bình Thạnh, TP.HCM	08/3/2022		Thù lao HĐTQ 06 tháng cuối năm 2021: 60.000.000 VNĐ	
05	Trịnh Văn Bảo	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 28/6/2022)	215040136 22/3/2013 CA Bình Định	Hoài Đức, Hoài Nhơn, Bình Định	08/3/2022		Thù lao HĐTQ 06 tháng cuối năm 2021: 50.000.000 VNĐ	
					18/7/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 135/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2022: Điều 7 – Thù lao và khen thưởng của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2022.	Tổng giá trị các giao dịch: 215.000.000 đồng. Trong đó: - Tạm ứng thù lao HĐQT 6 tháng đầu năm 2022: 215.000.000 đồng	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
06	Hồ Đăng Dân	Người nội bộ	351404324 8/10/2011 CA An Giang	Tổ 1, ấp An Thuận, xã Hòa Bình, Chợ Mới, An Giang	08/3/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021: Điều 6 – Thù lao và khen thưởng của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2021; Nghị quyết HĐQT số 130/NQ-HĐQT ngày 24/02/2022: Phân phối thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký trong 6 tháng cuối năm 2021.	Thù lao BKS 06 tháng cuối năm 2021: 40.000.000 VNĐ	
07	Hồ Lê Hoàng Anh	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 28/6/2022)	079093035579 11/8/2021 CCS QLHC chính về TTXH	355 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM	08/3/2022		Thù lao BKS 06 tháng cuối năm 2021: 25.000.000 VNĐ	
08	Nguyễn Bá Ngọc	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 28/6/2022)	025782678 26/10/2013 CA TP.HCM	64 đường 34B, Phường An Phú, Quận 2,	08/3/2022		Thù lao BKS 06 tháng cuối năm 2021: 25.000.000 VNĐ	
09	Phạm Nguyễn Thanh Xuân	Người nội bộ	352280432 10/01/2018 CA An Giang	164 Dương Diên Nghệ, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang	08/3/2022		Thù lao HĐTQ 06 tháng cuối năm 2021: 60.000.000 VNĐ	
					Từ 23/09/2022 đến 07/10/2022		AGM vay: 10.000.000 đồng	
10	Khưu Thị Hồng Ngọc	Vợ của Người nội bộ	351040783 9/5/2006 CA An Giang	Lô 3H2, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang	06/10/2022		AGM vay: 5.354.402.666 VNĐ	
11	Trần Vũ Đình Thi	Người nội bộ	089082005056 01/11/2022 Cục CS Quản lý HC về TTXH	28B2, Tôn Thất Thuyết, Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang	06/10/2022		AGM vay: 108.427.500 VNĐ	
12	Quách Tất Liệt	Người nội bộ	350928355 30/8/2017 CA An Giang	22 Tô Hiệu, K. Đông Thịnh 9, P. Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	06/10/2022		AGM vay: 80.152.500 VNĐ	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
13	Bùi Việt Dũng	Người nội bộ	093073004295 15/08/2022 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ	07/10/2022		AGM vay: 100.000.000 VNĐ	
14	Trần Thị Cẩm Châm	Người nội bộ	351760945 31/03/2003 An Giang	17D/2D/6, Phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Từ 21/09/2022 đến 06/10/2022		AGM vay: 101.657.646 VNĐ	
15	Tôn Văn Chí	Người nội bộ	089090027245 26/05/2022 Cục Cảnh Sát QLHC Về TTXH	Mỹ Khánh, Long Xuyên, An Giang	27/09/2022		AGM vay: 10.000.000 đồng	
16	Võ Thị Thanh Tuyết	Người nội bộ	089160003962 16/12/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	45 Phùng Hưng, Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang	26/09/2022		AGM vay: 10.000.000 đồng	
17	Ngô Quốc Cương	Không còn là Người nội bộ từ ngày 21/09/2022	352615488 13/01/2017 An Giang	ấp Hòa Phú, Định Thành, Thoại Sơn, An Giang	15/12/2022		Trợ cấp thôi việc: 20.250.000 đồng	
18	Nguyễn Chí Thành	Người nội bộ	089083015595 11/08/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	138/12A Trần Hưng Đạo, Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang	Từ 23/09/2022 đến 06/10/2022		AGM vay: 223.686.472 đồng	
19	Cao Phước Qui	Người nội bộ	351546823 20/03/2018 An Giang	Số 428 Long Hòa I, Long Kiến, Chợ Mới, An Giang	13/07/2022		Hoàn tạm ứng: 3.220.000.000 đồng	
20	Trần Thị Thảo Vy	Người nội bộ	352212808 08/07/2017 An Giang	Số 349/30C Trần Hưng Đạo, Mỹ Quý, Long Xuyên, An Giang	28/09/2022		AGM vay: 10.000.000 đồng	

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị
I. Tổ chức								
1	CTCP Louis Holdings (LHs)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty mẹ từ ngày	1101573295 05/6/2012 Sở KH & ĐT TP.HCM	14 Nguyễn Văn Vĩnh, P.4, Q. Tân Bình, TP.HCM	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	31/03/2022	AGM Food thanh toán chi phí tham gia Team Building tại Đà Lạt năm 2021 cho LHs: 78.415.831 VNĐ
						Công ty TNHH Angimex Furious (Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VĐL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VĐL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%)	31/03/2022	AGM Furious thanh toán chi phí tham gia Team Building tại Đà Lạt năm 2021 cho LHs: 476.651.209 VNĐ
						Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	31/03/2022	Dasco thanh toán chi phí tham gia Team Building tại Đà Lạt năm 2021 cho LHs: 238.600.837 VNĐ
						Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	04/01/2022	CBLT AGM tạm ứng tiền mua nhà máy Louis Rice AG: 100.000.000.000 VNĐ
2	CTCP Dược Lâm Đồng (LDP)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022	5800000047 31/10/2012 Lâm Đồng	Số 18 Ngô Quyền, P.6, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Công ty TNHH Angimex Furious (Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VĐL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VĐL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%)	06/01/2022	LDP bán hàng hóa (AGM Furious mua quà tặng khách hàng): 300.909.028 VNĐ
						Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	27/01/2022	LDP bán hàng hóa (Dasco mua Combo quà Tết): 279.706.888 VNĐ
3	CTCP VKC Holdings (VKC)	Tổ chức có liên quan		37000510650, 02/06/2003 Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương	Số 854, quốc lộ 1K, Khu phố Châu Thới, Bình An, Dĩ An, Bình Dương	Công ty TNHH Angimex Furious (Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VĐL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VĐL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%)	Từ 16/3/2022 đến tháng 9/2022	- VKC bán vỏ xe cho AGM Furious: 3.085.443.935 VNĐ; - AGM Furious thanh toán tiền mua hàng cho VKC: 195.289.427 VNĐ
						Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	08/06/2022	VKC vay của Dasco: 4.000.000.000 VNĐ
						Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 20/5/2022 đến 27/5/2022	VKC vay và đã trả AGM Food, và lãi vay: 1.001.315.068 VNĐ (Trong đó: Cho vay: 1.000.000.000 VNĐ; Lãi vay: 1.315.068 VNĐ)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị
4	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang (SAGICO)	Tổ chức có liên quan	Công ty liên kết	1600674718 27/7/2010 An Giang	Số 12 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Công ty TNHH Angimex Furious (Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VĐL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VĐL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%)	Từ 08/01/2022 đến 29/06/2022	SAGICO bán vật dụng vệ sinh, đồ dùng,... cho AGM Furious: 31.962.827 VNĐ
						Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 21/01/2022 đến 31/12/2022	- SAGICO mua gạo của AGM Food: 25.560.000 VNĐ; - SAGICO bán hàng cho AGM Food: 6.075.500 VNĐ
5	Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex (Louis Angimex)	Tổ chức có liên quan	Công ty liên doanh	0317104664 31/12/2021 TP.HCM	Số 03-05 Đường số 7, Khu đô thị Sala, P. An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 05/01/2022 đến tháng 09/2022	- Louis Angimex mua hàng của AGM Food: 174.127.650 VNĐ; - Louis Angimex trả hàng: 2.982.700 VNĐ
						Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	10/5/2022	Louis Angimex mua phụ phẩm từ CBLT AGM: 485.600.000 VNĐ
6	CTCP Golden Paddy (GP)	Tổ chức có liên quan	Công ty liên kết	1602141793 26/02/2021 An Giang	Ấp Phú Hòa 2, X. Bình Hòa, H. Châu Thành, An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 10/01/2022 đến 01/6/2022	GP bán hàng hóa cho AGM Food: 8.830.947.500 VNĐ
						Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	Từ 21/4/2022 đến 30/4/2022	GP mua gạo từ CBLT Angimex: 20.625.991.400 VNĐ
7	Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm PBP (PBP)	Tổ chức có liên quan		0317109461 07/01/2022 TP.HCM	Số 07-09, đường số 7, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 17/02/2022 đến 08/6/2022	PBP mua phụ phẩm từ AGM Food: 14.652.628.690 VNĐ
						Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	Từ 14/02/2022 đến 18/4/2022	PBP mua phụ phẩm từ CBLT AGM: 24.076.869.380 VNĐ
8	CTCP Giao thông Long An (GTLA)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022	1100103787 01/04/2011 Sở KH & ĐT tỉnh Long An	Số 10, Quốc lộ 1, Khu phố Nhơn Phú, Phường 5, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	24/02/2022	GTLA thi công đường nội bộ Nhà máy AGM 3 của CBLT AGM: 341.363.000 VNĐ
9	Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An (LRLA)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022	1101842558 08/02/2017 Sở KH & ĐT tỉnh Long An	226 ấp 3, xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	25/04/2022	CBLT AGM thanh toán trả trước tiền mua hàng cho LRLA: 13.871.000.000 VNĐ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị
10	Công ty TNHH Chế biến lương thực Đồng Tháp (CBLT ĐT)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022 (từ ngày 05/4/2022 không còn là tổ chức có liên quan)	1402160823 26/4/2021 Sở KH & ĐT tỉnh Đồng Tháp	61 Khóm 2, Phường 2, Sa Đéc, Đồng Tháp	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	12/01/2022	CBLT Đồng Tháp bán gạo phế cho CBLT AGM: 246.000.000 VNĐ
11	Công ty TNHH MTV Louis Rice AG (LRAG)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022 (từ ngày 24/3/2022 không còn là tổ chức có liên quan)	1602124445 28/5/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Tổ 8, Ấp Hòa Thới, Xã Định Thành, Thoại Sơn, An Giang	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	15/03/2022	LRAG bán gạo nguyên liệu cho CBLT AGM: 1.335.000.000 VNĐ
12	CTCP Golden Paddy SG	Tổ chức có liên quan		0313897483 05/7/2016 TP.HCM	64-64Bis Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	Từ 10/3/2022 đến 20/4/2022	GP SG mua gạo của CBLT AGM: 16.425.417.000 VNĐ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
13	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con	1602131107 28/9/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Số 01 Ngô Gia Tự, Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang	Công ty TNHH Angimex Furious (Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VĐL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VĐL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%)	Từ 12/01/2022 đến 31/12/2022	- AGM Food bán gạo tấm cho AGM Furious: 160.800.000 VNĐ; - AGM Food xuất bán gạo cho AGM Furious: 4.900.000 VNĐ; - AGM Food mua phụ tùng của AGM Furious: 912.120 VNĐ
	Công ty TNHH Angimex Furious	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VĐL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VĐL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%	1602131322 01/10/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex	Từ 12/01/2022 đến 31/12/2022	- AGM Furious mua gạo để làm chương trình khuyến mãi: 160.800.000 VNĐ; - AGM Furious mua gạo của AGM Food: 4.900.000 VNĐ; - AGM Furious bán phụ tùng cho AGM Food: 912.120 VNĐ
14	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con	1602131107 28/9/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Số 01 Ngô Gia Tự, Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	Từ 12/3/2022 đến tháng 12/2022	- AGM Food mua gạo, tấm từ CBLT AGM: 87.551.099.480 VNĐ; - AGM Food xuất bán gạo cho CBLT AGM: 830.000.000 VNĐ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con	1602154760 21/12/2021 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Số thửa 55, tờ bản đồ 19, Xã Lương An Trà, Tri Tôn, An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 12/3/2022 đến tháng 12/2022	- CBLT AGM bán gạo, tấm cho AGM Food: 87.551.099.480 VNĐ; - CBLT AGM mua gạo của AGM Food: 830.000.000 VNĐ.
15	Công ty TNHH Angimex Furious	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con	1602131322 01/10/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Agritech)	30/09/2022	AGM Furious nhập mua máy tính xách tay: 13.339.806 VNĐ
	Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Agritech)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con	1602156038 26/01/2022 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Ấp Bắc Sơn, TT. Núi Sập, Thoại Sơn, An Giang	Công ty TNHH Angimex Furious	30/09/2022	AGM Agritech bán máy tính xách tay cho AGM Furious: 13.339.806 VNĐ
II. Cá nhân								
1	Đỗ Thị Nga	Mẹ vợ của Người nội bộ		350085889 10/6/2008 CA An Giang	Lô 3H2,Trần Quý Ly, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022	Mua hàng của AGM Food: 87.707.000 VNĐ

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty nhận thức được tầm quan trọng nên rất quan tâm đến việc quản trị Công ty. Trong năm 2022, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện công tác quản trị và công tác công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật, đã đạt được tỷ lệ tối thiểu 1/3 Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1 *Ý kiến kiểm toán*

2 *Báo cáo tài chính do Công ty tự lập:*

Thời điểm lập Báo cáo thường niên Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, nên các số liệu, chỉ tiêu về tài chính được tính toán trên cơ sở Báo cáo tài chính tự lập. Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2022 Công ty sẽ tiến hành điều chỉnh lại số liệu, chỉ tiêu tài chính và sẽ công bố thông tin về các sự thay đổi nếu có.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN:

Do Công ty chưa thực hiện hoàn tất việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 nên chưa có ý kiến của Kiểm toán viên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH DO CÔNG TY TỰ LẬP:

Báo cáo tài chính hợp nhất tự lập Quý 4/2022 tại ngày 31/12/2022, trong đó bao gồm số liệu tài chính cả năm 2022, của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang đã được công bố thông tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại website: angimex.com.vn

Đính kèm Báo Cáo Tài Chính do Công ty tự lập từ trang tiếp theo.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

An Giang, ngày 27 tháng 06 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1600230737 - C.T.C.P
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
T.P. LONG XUYÊN - T. AN GIANG

HUỲNH THANH TÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 01 Ngô Gia Tự, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 12/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính : VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**849.032.150.339**	**1.301.463.528.118**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	5	**11.226.300.334**	**231.677.264.187**
1. Tiền	111		11.226.300.334	186.677.264.187
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	45.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	6	**77.840.000.000**	**58.500.000.000**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		62.505.203.375	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(38.565.203.375)	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		53.900.000.000	58.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**	7	**620.637.233.363**	**778.176.036.528**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		171.672.928.461	398.634.990.492
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		348.455.271.089	216.246.397.664
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		5.700.000.000	12.800.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136		140.859.447.906	156.516.547.438
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(46.050.414.093)	(6.021.899.0[illegible]
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			-
IV. Hàng tồn kho	**140**	8	**104.828.625.241**	**211.952.992.951**
1. Hàng tồn kho	141		106.596.760.690	217.817.421.431
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.768.135.449)	(5.864.428.480)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**	9	**34.499.991.401**	**21.157.234.452**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.949.087.124	490.246.862
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	16	32.310.642.417	20.520.523.737
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	240.261.860	146.463.853
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**802.386.399.709**	**554.952.515.705**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**	10	**2.830.747.406**	**3.834.247.406**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			-
6. Phải thu dài hạn khác	216		2.830.747.406	3.834.247.406
II. Tài sản cố định	**220**	11	**665.413.658.622**	**283.748.400.472**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	239.778.895.097	203.526.064.689
- Nguyên giá	222		449.972.949.904	411.664.087.904
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(210.194.054.807)	(208.138.023.215)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	11	88.405.663.692	
- Nguyên giá	225		90.792.387.627	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(2.386.723.935)	
3. Tài sản cố định vô hình	227	11	337.229.099.833	80.222.335.783
- Nguyên giá	228		345.642.780.603	84.078.185.581
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.413.680.770)	(3.855.849.798)
III. Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**10.070.413.840**	**1.094.964.143**
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		10.070.413.840	1.094.964.143
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	12	**95.229.709.743**	**257.845.682.703**
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		95.229.709.743	131.556.532.703
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	126.289.150.000
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**28.841.870.098**	**8.429.220.981**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	9.126.869.183	7.511.776.126
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		706.600.348	917.444.855
5. Lợi thế thương mại	269		19.008.400.567	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**1.651.418.550.048**	**1.856.416.043.823**

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 01 Ngô Gia Tự, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính : VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**1.265.718.950.045**	**1.373.757.471.254**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**649.740.768.539**	**1.029.553.766.087**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	19.682.918.265	26.712.241.058
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	10.870.252.889	32.486.808.793
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	1.310.834.812	10.698.780.064
4. Phải trả người lao động	314		5.088.281.780	3.525.466.372
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	5.481.661.396	9.252.890.420
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	5.691.417.654	4.770.212.915
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	596.895.158.474	937.654.243.196
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	4.720.243.269	4.453.123.269
II. Nợ dài hạn	**330**		**615.978.181.506**	**344.203.705.167**
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	18	668.200.000	976.381.818
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		613.320.283.490	340.799.833.333
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	18	1.989.698.016	2.427.490.016
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**385.699.600.003**	**482.658.572.569**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	21	**385.699.600.003**	**482.658.572.569**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		182.000.000.000	182.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		182.000.000.000	182.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		120.464.000.000	120.464.000.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			-
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5.021.000.000	5.021.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		22.949.580.395	175.173.572.569
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		174.173.572.569	130.461.105.148
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(151.223.992.174)	44.712.467.421
5. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		55.265.019.608	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	
1. Nguồn kinh phí	431		-	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**1.651.418.550.048**	**1.856.416.043.823**

An Giang, ngày 25 tháng 01 năm 2023

LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Phương Quế	TRẦN THỊ CẨM CHÂM	HUỲNH THANH TÙNG

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
M.S.D.N: 1600230737 - C.T.C.P
T.P LONG XUYÊN - T. AN GIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 01 Ngô Gia Tự, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam

Mẫu số B 02a - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 12/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý 4 năm 2022

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 04		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	**363.040.203.737**	**1.598.057.236.067**	**3.457.071.474.767**	**3.931.417.745.703**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		416.593.862	6.037.520.313	2.728.329.936	6.577.168.921
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		**362.623.609.875**	**1.592.019.715.754**	**3.454.343.144.831**	**3.924.840.576.782**
4. Giá vốn hàng bán	11	23	353.947.595.255	1.500.720.586.608	3.269.604.599.616	3.690.587.174.472
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**8.676.014.620**	**91.299.129.146**	**184.738.545.215**	**234.253.402.310**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	6.223.193.343	39.725.556.553	75.359.196.332	47.157.961.799
7. Chi phí tài chính	22	25	50.505.087.692	14.097.247.976	142.065.195.463	27.304.487.510
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*27.270.361.032*	*8.938.113.616*	73.008.142.758	20.999.725.548
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	*24*		*5.695.857.525*	*(664.000.000)*	9.985.803.917	*551.334.972*
9. Chi phí bán hàng	25	26	24.457.193.003	79.011.744.023	204.956.166.886	176.170.896.878
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	49.306.674.072	16.208.357.873	76.670.699.462	36.235.694.251
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**(103.673.889.279)**	**21.043.335.827**	**(153.608.516.347)**	**42.251.620.442**
12. Thu nhập khác	31		250.142.826	13.606.518.586	16.202.131.136	15.935.249.471
13. Chi phí khác	32		215.163.318	151.226.458	810.220.048	598.189.736
14. Lợi nhuận khác	40	27	34.979.508	13.455.292.128	15.391.911.088	15.337.059.735
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**(103.638.909.771)**	**34.498.627.955**	**(138.216.605.259)**	**57.588.680.177**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	580.907.450	8.264.326.649	869.019.391	12.767.200.262
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		31.137.016	(79.551.760)	210.844.507	109.012.494
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**(104.250.954.237)**	**26.313.853.066**	**(139.296.469.157)**	**44.712.467.421**
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	**61**		**(104.873.091.716)**	**26.313.853.066**	**(140.476.316.521)**	**44.712.467.421**
20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	**62**		**622.137.479**		**1.179.847.364**	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	29	**(5.728)**	1.446	**(7.718)**	2.457

An Giang, ngày 30 tháng 01 năm 2023

LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Phước Quí	TRẦN THỊ CẨM CHÂM	HUỲNH THANH TÙNG

M.S.D.N: 1600230737 C.T.C.P CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG T.P LONG XUYÊN - T. AN GIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 01 Ngô Gia Tự, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam

Mẫu số B 03a - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 12/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 4 năm 2022

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
I.LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(138.216.605.259)	57.588.680.177
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	28.270.336.021	16.251.752.683
Các khoản dự phòng	03	50.502.224.936	376.062.540
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(3.207.665.690)	2.458.473.983
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(39.797.043.394)	(49.433.930.911)
Chi phí lãi vay	06	73.890.674.216	20.999.725.548
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(28.558.079.170)	48.240.764.020
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	518.403.680.072	(736.406.682.708)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	197.246.944.750	2.482.917.854
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(298.518.233.901)	57.170.190.650
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(1.881.472.324)	(533.244.914)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	(62.505.203.375)	
Tiền lãi vay đã trả	14	(73.357.277.361)	(19.011.517.004)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(10.067.839.357)	(7.557.980.268)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	8.828.090.198	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(18.334.294.468)	(731.550.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	**231.256.315.061**	(656.347.102.370)
II.LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCD và các TSDH khác	21	(182.910.643.013)	(200.029.861.450)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCD và các TSDH khác	22	18.780.461.716	13.773.312.814
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(126.820.000.000)	(115.410.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	140.571.199.336	208.940.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(350.950.000.000)	(76.980.050.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	148.351.767.375	18.231.913.748
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.178.574.652	6.511.565.039
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(349.798.639.934)	(144.963.119.849)
III.LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	3.010.688.671.491	3.355.776.453.586
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.064.814.866.312)	(2.430.846.860.390)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(17.782.213.277)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(101.908.408.098)	924.929.593.196
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50	(220.450.732.971)	123.619.370.977
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	231.677.264.187	108.240.348.675
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(230.882)	(182.455.465)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	11.226.300.334	231.677.264.187

An Giang, ngày 30 tháng 01 năm 2023

LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Phuối Qui	TRẦN THỊ CẨM CHÂM	HUỲNH THANH TÙNG

M.S.D.N: 1600230737 - C.T.C.P CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG T.P LONG XUYÊN - T. AN GIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 01 Ngô Gia Tự, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 12/12/2014 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 năm 2022

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty") tiền thân là Công ty Ngoại thương An Giang, được thành lập theo Quyết định số 73/QĐ-76 do Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 23 tháng 7 năm 1976. Công ty được chấp thuận chuyển sang hình thức công ty cổ phần theo Quyết định số 1385/QĐ-CTUB ngày 12 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang và chính thức chuyển thành công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐDKKD") số 5203000083 ngày 27 tháng 12 năm 2007, và các GCNDKKD điều chỉnh.

Vào ngày 14 tháng 12 năm 2012, Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 143/2012/SGD-HCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 9 năm 2012.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là xay xát thóc lúa; đánh bóng và xuất khẩu gạo; mua bán lương thực và thực phẩm; mua bán xe gắn máy và phụ tùng; mua bán phân bón.

Công ty có trụ sở chính tại số 1 đường Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam.

Danh sách các công ty liên doanh, liên kết :

- Cty TNHH Angimex - Kitoku
- Cty TNHH Thương mại Saigon An Giang
- Cty Cổ phần Golden Paddy
- Cty TNHH Thương mại Louis - Angimex

Cấu trúc Tập đoàn

- Công ty có công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2022 bao gồm:

Tên công ty	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Dịch vụ Phát Triển Nông Nghiệp Đồng Tháp - DASCO	100%
Công ty TNHH Lương thực Angimex	100%
Công ty TNHH Angimex Furious	70%
Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex	100%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex	100%

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty con là: Kinh doanh phân bón, Lương thực, Môtô xe máy+ phụ tùng, dịch vụ nông nghiệp

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VNĐ") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ Kế toán doanh nghiệp
- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 năm 2022

3.2 Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của công ty con do Công ty kiểm soát được lập cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/09/2022.

Báo cáo tài chính của công ty con được lập cùng kỳ và áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của các Công ty con được xác định và trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.2 Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty liên doanh

Phần vốn góp của Công ty trong đơn vị liên doanh được hạch toán theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các đơn vị liên doanh sau ngày Công ty tham gia liên doanh được hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác

Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 năm 2022

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu và hàng hóa	- Giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng với chi phí sản xuất chung được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng cho hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.5 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu trừ lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu trừ lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình khi Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được khấu trừ khi có thời gian sử dụng vô thời hạn.

Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 15 năm
Phương tiện vận chuyển	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm vi tính	5 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 năm 2022

4.6 Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.
Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

4.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán vào chi phí trong năm khi phát sinh.

4.9 Các khoản phải trả và chi phí phải trả

Các khoản phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.10 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là doanh thu nhận trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về việc cho thuê tài sản, doanh thu của kỳ kế toán được xác định bằng tổng số tiền cho thuê tài sản chia cho số kỳ thu tiền trước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 năm 2022

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn điều lệ được ghi nhận theo số vốn thực góp

Nguyên tắc phân phối lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng

Quỹ dự phòng tài chính

Quỹ này được trích lập để bảo vệ hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty trước các rủi ro hoặc thiệt hại kinh doanh, hoặc

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng phúc lợi

Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Quỹ này được trích lập nhằm dự trữ bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

4.12 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu từ việc cung cấp các dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được thực hiện.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Cổ tức

Thu nhập được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

4.13 Giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại và chiết khấu thương mại

4.14 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng, ghi nhận ngay các chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho.

4.15 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận đầy đủ chi phí lãi vay, lãi lỗ chênh lệch tỷ giá.

4.16 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Ghi nhận đầy đủ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ.

4.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 năm 2022

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Tiền mặt	1.388.533.174	1.058.542.120
Tiền gửi ngân hàng	9.837.767.160	185.618.722.067
Các khoản tương đương tiền	-	45.000.000.000
	11.226.300.334	**231.677.264.187**

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Đầu tư ngắn hạn	53.900.000.000	58.500.000.000
Chứng khoán kinh doanh	62.505.203.375	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(38.565.203.375)	-
	77.840.000.000	**58.500.000.000**

a) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2022		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty cổ phần Tư vấn-Thương mại-Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	62.505.203.375	23.940.000.000	(38.565.203.375)
	62.505.203.375	**23.940.000.000**	**(38.565.203.375)**

b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

* Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi ngắn hạn có kỳ hạn gốc trên ba tháng và dưới một năm.

	Số cuối kỳ 31/12/2022			
	VNĐ	*Tổng cộng*	*Kỳ hạn*	Lãi suất
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Bắc An Giang	23.900.000.000	23.900.000.000	6-12 tháng	5,1%-7,5%/năm
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh An Giang	30.000.000.000	30.000.000.000	6 tháng	7,0%-7,4%/năm
Tổng cộng	**53.900.000.000**	**53.900.000.000**		

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU

		31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
a)	**Phải thu khách hàng**	**171.672.928.461**	**398.634.990.492**
	Bên thứ ba	171.672.928.461	389.547.141.121
	- Moi International	-	*52.658.239.028*
	- Cty TNHH Lương thực Khánh Hân	-	*31.573.350.400*
	- Công ty TNHH XNK Lương thực C&N	-	*29.916.504.000*
	- Công ty TNHH Thương mại và đầu tư Helen	-	*31.008.782.000*
	- Công ty Cổ Phần Golden Paddy SG	*30.966.407.000*	-
	- Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam Bộ	*21.174.500.000*	-
	- Công ty TNHH Hai Nhứt	*24.404.000.000*	-
	- Công ty TNHH Thương mại Dũng Kỳ	*19.924.000.000*	-
	- Công ty CP New Rice	*8.067.892.000*	*4.317.736.400*
	- Công ty TNHH Bia Anheuser-busch Inbev	*8.999.100.000*	*7.654.300.000*
	- Khách hàng khác	*58.137.029.461*	*232.418.229.293*
	Bên liên quan	-	9.087.849.371
	- Công ty liên doanh, liên kết	-	*9.087.849.371*
b)	**Trả trước cho người bán ngắn hạn**	**348.455.271.089**	**216.246.397.664**
	Bên thứ ba	348.455.271.089	215.197.207.664
	- Huỳnh Thị Thúy Vy	*179.240.016.890*	*105.700.000.000*
	- Công ty TNHH MTV Louis Rice Kiên Giang	-	*40.400.000.000*
	- Công ty TNHH Tân Kỳ	*8.100.000.000*	*22.570.000.000*
	- Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	*50.040.390.000*	-
	- Khách hàng khác	*111.074.864.199*	*46.527.207.664*
	Bên liên quan	-	1.049.190.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 năm 2022

c)	**Phải thu về cho vay ngắn hạn**	**5.700.000.000**	**12.800.000.000**
	Bên thứ ba	5.700.000.000	-
	Bên liên quan	-	12.800.000.000
d)	**Các khoản phải thu khác**	**140.859.447.906**	**156.516.547.438**
	Bên thứ ba	140.859.447.906	72.426.385.794
	- Tạm ứng hợp đồng di thuê tài chính	*1.500.000.000*	*14.282.333.675*
	- Thuế GTGT được khấu trừ của tài sản thuê tài chính chờ ghi nhận	*1.427.293.879*	-
	- Phải thu từ chuyển nhượng vốn góp	-	*2.720.000.000*
	- Lãi tiền gửi	*719.852.054*	*1.038.017.808*
	- Tạm ứng	*34.953.077.186*	*53.964.437.236*
	- Phải thu ngắn hạn khác	*102.259.224.787*	*421.597.075*
	Bên liên quan	-	84.090.161.644
e)	**Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**	**(46.050.414.093)**	**(6.021.899.066)**

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2022 VND		01/01/2022 VND	
	Giá gốc	**Dự phòng**	**Giá gốc**	**Dự phòng**
Nguyên liệu, vật liệu	4.258.492.454	-	22.778.936.313	(1.721.600.365)
Công cụ dụng cụ	10.046.733.238	-	7.409.700.968	-
Sản phẩm dở dang	-	-	2.039.371.119	-
Hàng gửi đi bán	-	-	-	-
Thành phẩm	4.333.514.057	(87.130.497)	70.613.876.043	(3.029.693.566)
Hàng hóa	87.958.020.941	(1.681.004.952)	114.975.536.988	(1.113.134.549)
	106.596.760.690	**(1.768.135.449)**	**217.817.421.431**	**(5.864.428.480)**

9. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Chi phí trả trước ngắn hạn	1.949.087.124	490.246.862
Thuế GTGT được khấu trừ	32.310.642.417	20.520.523.737
Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	240.261.860	146.463.853
	34.499.991.401	**21.157.234.452**

10. CÁC KHOẢN PHẢI THU DÀI HẠN

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	2.830.747.406	3.834.247.406
	2.830.747.406	**3.834.247.406**

11a. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc TB VND	Phương tiện VT VND	Thiết bị DCQL VND	TSCĐ khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2022	147.458.940.644	241.760.171.829	16.045.268.110	6.399.707.321	-	411.664.087.904
Mua trong kỳ	33.965.902.568	157.102.694.866	1.054.318.182	10.632.219.566	-	202.755.135.182
Đầu tư XDCB hoàn thành	2.682.497.359	-	-	-	-	2.682.497.359
Tăng khác	27.000.098.657	12.142.442.222	850.023.115	386.014.272	-	40.378.578.266
Góp vốn công ty	(32.048.745.988)	(99.041.356.150)	(42.088.728)	(3.793.029.750)	-	(134.925.220.616)
Thanh lý, nhượng bán	(3.805.760.601)	(64.888.276.681)	(3.571.590.909)	(316.500.000)	-	(72.582.128.191)
Phân loại lại	-	(3.807.527.977)	-	3.807.527.977	-	-
Tại ngày 31/12/2022	**175.252.932.639**	**243.268.148.109**	**14.335.929.770**	**17.115.939.386**	**-**	**449.972.949.904**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2022	(79.577.717.100)	(110.847.870.792)	(12.002.992.110)	(5.709.443.213)	-	(208.138.023.215)
Góp vốn công ty	84.448.975	919.751.729	-	37.114.050	-	1.041.314.754
Khấu hao trong kỳ	(6.771.276.629)	(14.193.828.955)	(1.022.770.325)	(1.250.922.133)	-	(23.238.798.042)
Tăng khác	(2.762.218.614)	(2.220.096.252)	(111.892.571)	(110.488.876)	-	(5.204.696.313)
Thanh lý, nhượng bán	13.688.716.521	9.922.061.552	1.418.869.936	316.500.000	-	25.346.148.009
Phân loại lại	-	-	37.468.796	(37.468.796)	-	-
Tại ngày 31/12/2022	**(75.338.046.847)**	**(116.419.982.718)**	**(11.681.316.274)**	**(6.754.708.968)**	**-**	**(210.194.054.807)**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 01/01/2022	**67.881.223.544**	**130.912.301.037**	**4.042.276.000**	**690.264.108**	**-**	**203.526.064.689**
Tại ngày 31/12/2022	**99.914.885.792**	**126.848.165.391**	**2.654.613.496**	**10.361.230.418**	**-**	**239.778.895.097**

11b. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Thuê tài chính hữu hình VND		Thuê tài chính vô hình VND	TSCĐ vô hình khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Đầu tư XDCB hoàn Thành	-		-	-	-
Thuê tài chính trong năm	90.792.387.627		-	-	90.792.387.627
Tại ngày 31/12/2022	90.792.387.627	-	-	-	90.792.387.627
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Đầu tư XDCB hoàn Thành	-	-	-	-	-
Khấu hao trong kỳ	(2.386.723.935)	-	-	-	(2.386.723.935)
Tại ngày 31/12/2022	(2.386.723.935)	-	-	-	(2.386.723.935)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2022	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2022	**88.405.663.692**	-	-	-	**88.405.663.692**

11c. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Giấy phép nhượng quyền VND	Phần mềm máy vi tính VND	TSCĐ vô hình khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2022	81.969.798.581	612.300.000	1.496.087.000	-	84.078.185.581
Mua trong kỳ	130.451.357.000	-	231.103.000	62.640.000	130.745.100.000
Tăng khác	130.050.145.982	-	591.711.000	-	130.641.856.982
Thanh lý , nhượng bán	(131.502.240)	-	-	-	(131.502.240)
Góp vốn công ty	309.140.280	-	-	-	309.140.280
Tại ngày 31/12/2022	342.648.939.603	612.300.000	2.318.901.000	62.640.000	345.642.780.603
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2022	(2.874.149.154)	(342.288.169)	(639.412.475)	-	(3.855.849.798)
Khấu hao trong kỳ	(1.522.801.691)	(112.614.479)	(344.593.790)	(14.416.732)	(1.994.426.692)
Tăng khác	(2.433.673.398)	-	(133.304.602)	-	(2.566.978.000)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Góp vốn công ty	3.573.720	-	-	-	3.573.720
Tại ngày 31/12/2022	(6.827.050.523)	(454.902.648)	(1.117.310.867)	(14.416.732)	(8.413.680.770)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2022	**79.095.649.427**	**270.011.831**	**856.674.525**	-	**80.222.335.783**
Tại ngày 31/12/2022	**335.821.889.080**	**157.397.352**	**1.201.590.133**	**48.223.268**	**337.229.099.833**

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 01 Ngô Gia Tự, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 12/12/2014 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 năm 2022

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

		31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	(a)	95.229.709.743	131.556.532.703
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(b)	-	126.289.150.000
		95.229.709.743	**257.845.682.703**

(a) Chi tiết khoản góp vốn đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết :
Chi tiết khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết tại ngày 31/12/2022 được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu như sau:

	Tỷ lệ sở hữu/ Quyền biểu quyết %	31/12/2022 Giá gốc VND	31/12/2022 Dự phòng VND	01/01/2022 Giá gốc VND	01/01/2022 Dự phòng VND
- Cty TNHH TM Saigon An Giang	*25.00*	21.485.074.310	-	19.102.915.126	-
- Cty TNHH Angimex - Kitoku	*32.96*	31.433.942.098	-	27.815.279.664	-
- Công Ty Cổ Phần Golden Paddy	*29.55%*	32.664.075.980	-	32.717.618.898	-
- Công ty TNHH Angimex Furious			-	51.920.719.015	-
- Cty TNHH Thương mại Louis - Angimex	*49.00%*	9.646.617.355	-	-	-
(*)		**95.229.709.743**	**-**	**131.556.532.703**	**-**

(*) *Biến động về đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết trong kỳ/ năm như sau:*

	31/12/2022 VND	01/01/2021 VND
Số dư đầu kỳ/ năm	131.556.532.703	48.818.555.148
Góp vốn Công ty Cổ Phần Golden Paddy		32.500.000.000
Góp vốn Cty TNHH Thương mại Louis - Angimex	9.800.000.000	
Mua 2% vốn góp Công ty TNHH Angimex Furious thành Cty Con	(51.920.719.015)	51.920.719.015
Lãi từ các công ty liên doanh/ liên kết	6.881.922.658	551.334.972
Lợi nhuận được chia	(1.088.026.603)	(2.234.076.432)
Số dư cuối kỳ/ năm	**95.229.709.743**	**131.556.532.703**

(b) Chi tiết các khoản đầu tư khác như sau :

	Tỷ lệ sở hữu/ Quyền biểu quyết	31/12/2022 VND Giá gốc	31/12/2022 VND Dự phòng	01/01/2022 VND Giá gốc	01/01/2022 VND Dự phòng
- Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM		-		*126.289.150.000*	
		-	**-**	**126.289.150.000**	**-**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 4 năm 2022

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN:

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Chi phí san lấp mặt bằng, CP sửa chữa	3.352.117.012	3.655.258.850
Công cụ và dụng cụ	1.354.802.712	751.460.178
Khác	4.419.949.459	3.105.057.098
Tổng cộng:	**9.126.869.183**	**7.511.776.126**

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Bên thứ ba	19.682.918.265	26.712.241.058
- Cty TNHH MTV Kho Vận Wings Global	*782.832.255*	*6.802.212.229*
- Cty TNHH Phạm Trí Nguyễn	-	*3.274.166.519*
- Cty TNHH vận chuyển Thuận Phong	*186.604.920*	*2.099.409.255*
- Cty CP Tiếp vận Phước Tạo	*117.080.856*	*1.919.509.998*
- Cty TNHH MTV Tân Cảng Sài Gòn	*1.041.336.000*	*2.154.118.182*
- Cty TNHH TM Hiền Phan	*1.952.580.000*	-
- Khác	*15.602.484.234*	*10.462.824.875*
Bên liên quan	-	-
Cộng	**19.682.918.265**	**26.712.241.058**

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Bên thứ ba	10.870.252.889	32.486.808.793
- ISAI SEA TRANSPORT CORPORATION	*6.878.690.854*	-
- CAROLINA MARKETING	*1.177.415.750*	-
- Commerce Moderna Sal	-	*15.336.519.812*
- Golden Lucky Sun Ent	-	*7.064.818.751*
- Khác	*2.814.146.285*	*10.085.470.230*
Bên liên quan	-	-
Tổng cộng:	**10.870.252.889**	**32.486.808.793**

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Cuối kỳ 31/12/2022	VND Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải nộp trong kỳ	VND Đầu kỳ 01/01/2022
Thuế GTGT đầu ra	706.073.024	12.061.831.651	11.474.089.848	1.293.814.827
Thuế thu nhập doanh nghiệp	302.746.830	11.198.361.538	2.452.632.279	9.048.476.089
Thuế thu nhập cá nhân	302.014.958	1.671.027.180	1.616.552.990	356.489.148
Thuế khác	-	2.384.241.233	2.384.241.233	-
	1.310.834.812	**27.315.461.602**	**17.927.516.350**	**10.698.780.064**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 4 năm 2022

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Lãi tiền vay phải trả	1.222.679.038	2.649.354.257
Phí quản lý tài sản	-	2.000.000.000
Các khoản chiết khấu phải trả	773.402.164	1.046.912.147
Thù lao HĐQT	1.696.000.000	420.278.000
Chi phí kiểm toán	710.000.000	150.000.000
Các khoản khác	1.079.580.194	2.986.346.016
	5.481.661.396	**9.252.890.420**

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Phải trả ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	1.829.714.816	1.376.156.893
Bảo hiểm xã hội	1.445.000	3.514.234
Bảo hiểm y tế	-	
Bảo hiểm thất nghiệp	255.000	
Phải trả từ cổ phần hóa	2.417.578.793	2.417.578.793
Các khoản khác	1.442.424.045	972.962.995
	5.691.417.654	**4.770.212.915**
Phải trả dài hạn		
Quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc	1.989.698.016	2.447.490.016
Vay và nợ thuê tài chính	613.320.283.490	-
Phải trả dài hạn khác	668.200.000	341.756.215.151
	615.978.181.506	**344.203.705.167**

19. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
Quỹ khen thưởng	3.469.671.826	3.469.778.493
Quỹ phúc lợi XH	1.250.571.443	983.344.776
Quỹ xây dựng nông thôn	-	-
	4.720.243.269	**4.453.123.269**

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

VND

	31/12/2022	Giảm trong kỳ	Tăng trong kỳ	01/01/2022
Vay ngắn hạn (*)	**596.895.158.474**	**2.938.801.092.779**	**2.598.042.008.057**	**937.654.243.196**
-Vay cá nhân	4.179.319.000	22.620.680.000	26.799.999.000	
-Vay doanh nghiệp	-	20.490.000.000	20.490.000.000	
-Vay ngắn hạn ngân hàng	585.197.512.690	2.895.580.412.779	2.543.123.682.273	937.654.243.196
-Vay cá nhân (Gửi tiết kiệm CBNV)	7.518.326.784	110.000.000	7.628.326.784	
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	**613.320.283.490**	**140.126.213.277**	**412.646.663.434**	**340.799.833.333**
- Thuê tài chính dài hạn	54.770.950.153	47.782.213.277	102.553.163.430	
- Trái phiếu	558.549.333.337	92.344.000.000	310.093.500.004	340.799.833.333
Tổng cộng	**1.210.215.441.964**	**3.078.927.306.056**	**3.010.688.671.491**	**1.278.454.076.529**

(*) **Vay ngắn hạn ngân hàng**

Các khoản vay ngắn hạn được sử dụng để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động của Công ty. Chi tiết cụ thể như sau:

	Số cuối kỳ 31/12/2022				
	VNĐ	*USD*	*Tổng cộng*	*Kỳ hạn*	*Lãi suất*
Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - CN Bắc An Giang	105.692.346.809	12.246.000	395.738.856.809	4 tháng từ ngày giải ngân	3,6%-5,0%/năm đối với vay USD; 9,5%/năm đối với vay VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN Chi nhánh An Giang	73.579.970.889		73.579.970.889	4 tháng từ ngày giải ngân	7,7%-8,4%/năm cho vay VND
Ngân hàng TMCP An Bình - CN TP Hồ Chí Minh		3.302.000	78.207.870.000	4 tháng từ ngày giải ngân	5,0%-5,5%/năm đối với vay USD
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN An Giang	6.976.300.000		6.976.300.000	10 tháng từ ngày giải ngân	8,75%/năm đối với vay VND
Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh - CN An Giang	390.000.000	1.158.580	27.830.967.300	4 tháng từ ngày giải ngân	5,55%/năm đối với vay USD; 12,0%/năm đối với vay VND
Vay cá nhân:	4.179.319.000		4.179.319.000		6%-15%/năm cho vay VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam - CN An Giang	2.863.547.692		2.863.547.692		10%/năm đối với vay VND
Vay cá nhân - (Gửi tiết kiệm CBNV)	7.518.326.784		7.518.326.784		Dưới 1 tháng: 2%/năm; Từ 1 tháng trở lên: 12%/năm
TỔNG CỘNG	**201.199.811.174**	**16.706.580**	**596.895.158.474**		

ANGIMEX |147

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 01 Ngô Gia Tự, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 12/12/2014 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 4 năm 2022

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Các quỹ khác thuộc vốn chủ SH	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2021	**182.000.000.000**	0	**120.464.000.000**	**5.021.000.000**	**175.173.572.569**	-	**482.658.572.569**
Lãi trong năm							-
Trích lập quỹ							-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi							-
Đánh giá chênh lệch tỷ giá							-
Tăng vốn trong năm							-
Chi trả cổ tức năm 2020							-
Khác							-
Tại ngày 31/12/2021	**182.000.000.000**	-	**120.464.000.000**	**5.021.000.000**	**175.173.572.569**	-	**482.658.572.569**
Lãi trong kỳ					(140.476.316.521)	55.265.019.608	(85.211.296.913)
Trích lập quỹ							-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi					(1.000.000.000)		(1.000.000.000)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá							-
Tăng vốn trong năm							-
Chi trả cổ tức							-
Khác					(10.747.675.653)		(10.747.675.653)
Tại ngày 31/12/2022	**182.000.000.000**	-	**120.464.000.000**	**5.021.000.000**	**22.949.580.395**	**55.265.019.608**	**385.699.600.003**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 4 năm 2022

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 VND	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 VND
Doanh thu bán hàng lương thực	2.746.434.114.010	3.284.765.602.713
Doanh thu bán xe honda, phụ tùng, DV sửa chữa	613.603.499.099	455.892.449.141
Doanh thu bán phân bón, lúa giống	92.680.024.720	153.862.490.623
Doanh thu dịch vụ CNC	1.038.834.378	-
Doanh thu khác	3.315.002.560	36.897.203.226
	3.457.071.474.767	**3.931.417.745.703**
Các khoản giảm trừ	2.728.329.936	6.577.168.921
Doanh thu thuần	**3.454.343.144.831**	**3.924.840.576.782**

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 VND	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 VND
Giá vốn bán hàng lương thực	2.642.827.854.840	3.144.244.295.941
Giá vốn bán xe honda, phụ tùng.	545.934.979.744	412.059.725.447
Giá vốn bán phân bón, lúa giống	80.439.649.996	134.283.153.084
Giá vốn dịch vụ CNC	402.115.036	-
Giá vốn khác	-	-
Cộng	**3.269.604.599.616**	**3.690.587.174.472**

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 VND	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 VND
Lãi tiền gởi, tiền cho vay	2.926.593.939	3.803.399.839
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.088.026.603	-
Chiết khấu thanh toán được hưởng	62.334.362	-
Lãi bán hàng trả chậm	19.579.490	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	21.796.867.815	9.652.182.864
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	3.207.665.690	-
Lãi đầu tư tài chính khác	26.946.617.375	1.042.311.131
Lãi hợp nhất công ty con	19.311.511.058	32.660.067.965
Cộng	**75.359.196.332**	**47.157.961.799**

25. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 VND	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 VND
Lãi tiền vay	73.008.142.758	20.999.725.548
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	28.407.461.597	3.846.287.979
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	2.458.473.983
Chi phí đầu tư tài chính	38.961.667.337	-
Khác	1.687.923.771	-
Cộng	**142.065.195.463**	**27.304.487.510**

Mẫu số B 09a - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 12/12/2014 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 4 năm 2022

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 VND	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu	3.215.456.540.503	1.584.126.283.444
Chi phí nhân công	42.827.118.697	143.439.699.671
Chi phí khấu hao	38.949.147.902	54.832.974.483
Chi phí dịch vụ mua ngoài	176.366.225.336	16.251.752.683
Chi phí khác	77.632.433.526	43.900.900.757
	3.551.231.465.964	**1.842.551.611.038**

27. LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 VND	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 VND
Thu về nhượng bán, thanh lý TSCĐ	13.965.406.583	12.419.128.135
Hỗ trợ nhận từ nhà cung cấp	310.156.779	1.123.044.019
Tiền bảo hiểm	2.975.000	-
Tiền hoa hồng	510.347.499	1.757.632.348
Thu nhập bất thường khác	1.413.245.275	635.444.969
Thu nhập khác	**16.202.131.136**	**15.935.249.471**
Chi phí bất thường khác	810.220.048	598.189.736
Chi phí khác	**810.220.048**	**598.189.736**
Lợi nhuận khác	**15.391.911.088**	**15.337.059.735**

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 VND	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**(138.216.605.259)**	**57.588.680.177**
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ : Thu nhập cổ tức	(1.088.026.603)	(2.234.076.432)
Thay đổi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(68.183.628)	
Chi trợ cấp thôi việc	(437.792.000)	(787.829.500)
Lỗ kỳ trước chuyển sang		(1.173.141.612)
Cộng : Các khoản chi phí không được khấu trừ	798.605.234	1.821.631.058
Khấu hao vượt định mức	13.921.038	
Thù lao HĐQT&BKS	1.428.000.000	
Chi phí loại trừ lãi vay khi tính thuế	62.876.301.479	-
Tổng thu nhập chịu thuế	**(74.693.779.740)**	**55.215.263.691**
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Hoạt động kinh doanh lương thực	15%	15%
- Hoạt động khác	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm nay	869.019.391	12.767.200.262

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 4 năm 2022

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp các năm trước		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**869.019.391**	**12.767.200.262**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
- Dự phòng trợ cấp thôi việc	87.558.399	145.065.900
- Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	123.286.108	618.123
- Dự phòng AST		42.880.231
	210.844.507	**188.564.254**

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN MỖI CỔ PHẦN

	Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 VND	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 VND
Lợi nhận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(139.296.469.157)	44.712.467.421
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận để xác định lợi nhuận phân bổ cho các cổ phần phổ thông	1.179.847.364	
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ phần phổ thông	(140.476.316.521)	44.712.467.421
Cổ phần phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	18.200.000	18.200.000
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phần	**(7.718)**	**2.457**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 4 năm 2022

30. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Tên công ty	Mối quan hệ
- Công ty TNHH Angimex - Kitoku	Công ty liên doanh
- Công ty TNHH TM Saigon An Giang	Công ty liên kết
- Công ty CP Golden Paddy	Công ty liên kết
- Công ty TNHH Thương Mại Louis Angimex	Công ty liên kết
- Công ty CP Louis Capital (*)	Công ty thành viên thuộc tập đoàn

(*) Không còn là các bên liên quan thời điểm cuối năm 2022

30.1 Các giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2022 :

	Các bên liên quan	Quan hệ	Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 VND	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 VND
i)	**Bán hàng và cung cấp dịch vụ**		21.511.006.080	1.889.958.800
	Công Ty TNHH Angimex - Kitoku	*Công ty liên doanh*	*769.954.680*	*699.958.800*
	Công ty CP Golden Paddy	*Công ty liên kết*	*20.639.491.400*	*1.190.000.000*
	Công ty TNHH Thương Mại Louis Angimex	*Công ty liên kết*	*76.000.000*	-
	Công ty TNHH TM Saigon An Giang	*Công ty liên kết*	*25.560.000*	-
ii)	**Mua hàng hóa và dịch vụ**		74.857.562.147	1.190.000.000
	Công ty CP Golden Paddy	*Công ty liên kết*	*74.711.258.550*	*1.190.000.000*
	Công ty TNHH Thương Mại Louis Angimex	*Công ty liên kết*	*159.999*	-
	Công ty TNHH TM Saigon An Giang	*Công ty liên kết*	*146.143.598*	-
iii)	**Lợi nhuận được chia**		1.088.026.603	2.234.076.432
	Công ty TNHH TM Saigon An Giang	*Công ty liên kết*	*1.088.026.603*	*1.828.601.432*
	Công Ty TNHH Angimex - Kitoku	*Công ty liên doanh*	-	*405.475.000*
viii)	**Chuyển nhượng vốn góp**		-	83.300.000.000
	Công ty CP Louis Capital	*Công ty thành viên thuộc tập đoàn*		*83.300.000.000*
ix)	**Nhận chuyển nhượng vốn góp**		32.300.000.000	-
	Công ty CP Louis Capital	*Công ty thành viên thuộc tập đoàn*	*32.300.000.000*	

30.2 Các khoản phải thu, phải trả với các bên liên quan vào ngày 31/12/2022 :

	Các bên liên quan	Quan hệ	31/12/2022 VND	31/12/2021 VND
i)	**Phải thu ngắn hạn của khách hàng**		-	9.087.849.371
	Công ty TNHH Angimex Furious	*Công ty liên kết*	-	*1.190.000.000*
	Công ty CP Golden Paddy	*Công ty liên kết*	-	*7.897.849.371*
ii)	**Các khoản phải thu khác**		-	83.560.000.000
	Công ty CP Louis Capital	*Công ty thành viên thuộc tập đoàn*	-	*64.800.000.000*
	Khác		-	*18.760.000.000*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 4 năm 2022

31. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

A. Báo cáo bộ phận - Theo lĩnh vực kinh doanh

	Lương thực VND	Honda VND	Phân bón VND	CNC VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Kết quả kinh doanh						
Doanh thu thuần bán hàng ra bên ngoài	2.744.218.696.178	613.559.732.160	92.210.879.555	1.038.834.378	3.315.002.560	3.454.343.144.831
LN gộp từ hoạt động kinh doanh	101.390.841.338	67.624.752.416	11.771.229.559	636.719.342	3.315.002.560	184.738.545.215
Chi phí bán hàng	(163.119.622.438)	(33.790.909.397)	(6.998.541.186)	(1.047.093.865)		(204.956.166.886)
Chi phí quản lý	(66.596.181.041)	(18.690.946.035)	(5.350.404.929)	(689.659.745)		(76.670.699.462)
Thu nhập tài chính						75.359.196.332
Chi phí tài chính						(142.065.195.463)
Thu nhập khác						15.391.911.088
Lợi nhuận được chia từ công ty liên doanh, liên kết						9.985.803.917
Lợi nhuận trước thuế						(138.216.605.259)
Thuế TNDN hiện hành						(869.019.391)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại						(210.844.507)
Lợi nhận sau thuế						(139.296.469.157)
Tổng tài sản						
Tài sản bộ phận	806.400.315.401	203.653.881.484	44.921.175.592	6.072.194.428		1.061.047.566.905
Tài sản không phân bổ						590.370.983.143
Cộng						1.651.418.550.048
Tổng nợ phải trả						
Nợ phải trả bộ phận	162.009.842.664	88.146.803.851	5.192.898.159	1.772.283.311		257.121.827.985
Nợ phải trả không phân bổ						1.008.597.122.060
Cộng						1.265.718.950.045

ANGIMEX | 153

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 01 Ngô Gia Tự, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 12/12/2014 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 4 năm 2022

31. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

B. Báo cáo bộ phận - Theo khu vực địa lý

	Năm 2022		
	Trong nước	Ngoài nước	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	1.660.994.432.435	1.793.348.712.396	3.454.343.144.831
Giá vốn	1.538.354.611.544	1.731.249.988.072	3.269.604.599.616
Lợi nhuận gộp	**122.639.820.891**	**62.098.724.324**	**184.738.545.215**

	Năm 2021		
	Trong nước	Ngoài nước	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	2.801.744.941.976	1.123.095.634.806	3.924.840.576.782
Giá vốn	2.590.160.734.676	1.100.426.439.796	3.690.587.174.472
Lợi nhuận gộp	**211.584.207.300**	**22.669.195.010**	**234.253.402.310**

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 01 Ngô Gia Tự, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam

Mẫu số B 09a - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 12/12/2014 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 4 năm 2022

32. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Đơn vị	31/12/2022	01/01/2022
I. Hệ số thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,31	1,26
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,15	1,06
Hệ số thanh toán bằng tiền	Lần	0,02	0,23
II. Hệ số khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu	%	5,34	5,96
Tỷ suất lợi nhuận thuần trên doanh thu	%	(4,03)	1,14
Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản	%	(8,43)	2,11
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	(36,12)	9,26
III. Hệ số nợ			
Nợ dài hạn trên vốn chủ sở hữu	%	159,70	71,31
Tổng nợ trên vốn chủ sở hữu	%	328,16	284,62
Nợ dài hạn trên tổng tài sản	%	37,30	18,54
Tổng nợ trên tổng tài sản	%	76,64	74,00

An Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2023

LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TỔNG GIÁM ĐỐC
Cao Phước Đại	TRẦN THỊ CẨM CHÂM	HUỲNH THANH TÙNG

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
M.S.D.N: 1600230737 - C.T.C.P
T.P. LONG XUYÊN - T. AN GIANG